Số 5 NĂM THỨ NHẤT 1er Quinzaine Septembre 1926

安南雜誌

REVUE DE L'ANNAM

AN-NAM TẠP-CHÍ

Mỗi tháng ra hai kỳ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 1144



CHỦ NHÂN
TẢN-ĐÀ NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

TÒA BÁO
HÀNG LỌNG GẦN GARE
50, Route Mandarine — HANOI

IMP. KIM-ĐỨC-GIANG
1926

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

MỤC-LỤC

1 — **Xã-thuyết**	*Vấn-đề lập các trường công-nghệ ở các tỉnh Trung, Bắc-kỳ. Hỏi các nhà tư bản.*
2 — **Dư-luận**	*Mấy lời ngỏ cùng các ngài cường-hào.*
3 — **Thực-nghiệp**	*Một thương hội mới: Hưng-nghiệp hội-xã.*
4 — **Pháp-chính**	*Việc pháp-luật: việc sự hạn-chế luật câu-thúc thân-thể.*
5 — **Văn-học**	*Thế-giới vĩ-nhân liệt-truyện: Hoàng-Hưng.* *Thư ngỏ cùng các viên-chức trong nước ta.* *Văn-thơ.* *Ngộ-Việt xuân-thu (tiểu-thuyết).*
6 — **Thời-Sự**	*Bắc-Kỳ nhân-dân đại-biểu-viện — Việc Quốc-trái. — Hội nhân-dân quyền Nam-kỳ. —Giới thiệu sách mới.*

Bản-chí in ra mỗi tháng hai kỳ:
từ mồng 1 đến ngày 15; lại từ 16 đến 30 tây.

Giá đồng-niên, **4$00**; Nửa năm, **2$20**; Mỗi số **0$20**.

Ngài nào có lòng yêu Bản-chí mà mua một năm, hoặc nửa năm, xin gửi giả tiền trước, giúp cho Bản-chí về công việc hành-động trong lúc ban đầu; Bản-chí sẽ xin gửi theo những số sau.

Các phong-thư và mandats, xin gửi cho Bản-chí chủ-nhân *Nguyễn-Khắc-Hiếu* nhận lĩnh.

AN-NAM TẠP CHÍ

DIRECTEUR-GÉRANT:
Nguyễn-Khắc-Hiếu

N° 5 NĂM THỨ NHẤT 1er Quinzaine Septembre 1925

AN-NAM TẠP-CHÍ

社說

XÃ-THUYẾT

VẤN-ĐỀ LẬP CÁC TRƯỜNG Công-nghệ ở các tỉnh Trung, Bắc-kỳ

Gần nay, nhân việc nước lụt, các nhà hữu tâm với xã-hội, lo sự sinh-hoạt của bần-dân, nghĩ ra nhiều vấn-đề, hoặc muốn lập hội thường-trực để phòng cứu-tế nạn dân trong những lúc thủy-tai, hoặc muốn di-dân trung châu để khai-khẩn hoang-điền ở các hạt thượng-du hải-ngạn, hiệu-quả tuy chưa biết ra sao, mà chút lòng đối với đồng-bang, đều là đáng quí. Tôi tuy không có kiến-thức về phương-diện kinh-tế, song nghĩ cảm mộ tấm lòng tốt của các Ngài đối với dân nước, mà cũng muốn xướng ra một vấn-đề. Nhà ngôn-luận chỉ có ngôn-luận để cống hiến đồng-bào, còn như thực-hành cho được có hiệu-quả ích quốc lợi dân thời phải đợi ở các nhà thực-hành nghĩ sao vậy.

Vấn-đề của tôi muốn xướng ra, tức là "*lập các trường công-nghệ ở các tỉnh Trung, Bắc-kỳ*"; xin bầy tỏ như sau, để độc-giả cùng xét.

1° — Nói về lý-do nên lập trường — Nước ta xưa kia, các học-trò đều theo học chữ Hán, người hiển-đạt thời ra làm quan, kẻ kém thua thời xoay về làm thuốc, dạy học; tuy rằng cùng đạt có khác nhau, song đã có ít nhiều đèn sách công-phu thời dẫu không

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

võng lọng nghênh-ngang, mà lủi-thủi thôn-quê, cũng khỏi phần đói rét. Bởi thế cho nên những con nhà nho-học, thường vẫn có mấy chữ « *an bần lạc đạo* » để làm câu tiêu-khiển nhất sinh. Nho-vận đã qua, Âu-chảo chảy tới; hết thảy các con nhà thượng hạ-lưu trong xã-hội, nếu có muốn dật mồi chung đỉnh, tất do Pháp-học xuất thân. Ai nào tài dỏi bước cao thời phú-quí công-danh, cũng chẳng khác ông Nghè thủa trước ; còn những kẻ phận hèn của ít, không lấy sức đâu theo học, thời tiến lên chẳng được, mà lui xuống cũng rầy. Số người học chữ Pháp mỗi ngày một nhiều thời những người nhỡ bước như thế cũng mỗi ngày một nhiều; người nhiều mà việc ít, cho nên kiếm được một việc làm ngang tắt để dung thân, cũng lại là không dễ. Vì thế cho nên hiện nay đã nhiều những con em thất-học, muốn tòng sự mà không biết đệ đơn vào nơi nao; lui về thôn-quê thời không có cảnh-thú an bần ; đói rét thiết đến thân mà liêm sỉ khó giữ. Bởi thế cho nên trong xã-hội mới sinh xuất nhiều những thứ người đê-mạt, gả quẻ ăn quần, lợi-dụng thành phong; lại như khôn chẳng ăn ai thời thật là khó nghĩ vậy. Một số người như thế, tương-lai sẽ mỗi ngày càng thêm mãi; nếu không tìm được cách làm cho yên ấm, thời không những có hại cho phong-hóa của xã-hội, tư-cách của quốc-dân, mà sự trị-an của Chính-phủ có khi cũng có phần quan-ngại. Vì một nhẽ đó mà các tỉnh nên lập trường công-nghệ, mỗi tỉnh nên có lập một trường công-nghệ, để dung thụ những con em thất học, đào tạo cho có nghề. Kẻ đã có nghề thời ấm no mà yên thân ; trong nước ít những kẻ vô nghề thời phong-hóa mới mong tốt, tư-cách quốc-dân mới mong hay, Chính-phủ mới mong sự trị-an tiến-hóa. Nghĩ như thế thời cái vấn-đề "*lập trường công-nghệ ở các tỉnh*" thực là một sự rất quan-thiết cho nước ta ngày nay, mà lại càng cần lắm cho hai xứ Trung, Bắc vậy.

2° — Nói về đại-lược sự hành-động. — Nhẽ nên lập trường đã như thế, còn về sự hành-động thời tôi xin nghĩ đại-khái rằng:

1. — Phàm các tỉnh ở hai xứ Trung, Bắc-kỳ, các quan Tuần, Án, Phủ, Huyện hợp giấy xin với quan Công-sứ ở bản-tỉnh, tư xin quan Thống-sứ, Khâm-sứ, cho lập hội quyên tiền trong hàng tỉnh để lấy xung vào phí lập trường và các sự chi dụng.

2. — Khi lập hội thời có các quan tỉnh tây nam, các quan phủ huyện, các viên chức tòng-sự ở các toà sở ty nha, các thân hào trong hàng tỉnh cùng họp, để bàn định về sự lập trường và sự quyên.

3. — Sự lập trường tùy theo trong tỉnh-hạt sản về những nguyên-liệu gì, thời lập trường dạy về những công-nghệ ấy.

4. — Kinh-phí về sự lập trường và các khoản chi-dụng liệu phải có một số tiền là bao nhiêu, do hội-đồng bàn định, rồi tính về sự quyên.

5. — Sự quyên tiền, một là quyên ở các quan lại đương chức, hai là quyên ở các thân hào phú-hộ, ba là quyên ở các dân-xã trong tỉnh-hạt; do hội-đồng bàn định quyên ở những ai là bao nhiêu, những xã nào là bao nhiêu, ít nhất cũng phải tính cho đủ số tiền để kinh-lý lúc ban đầu và để nuôi học-trò trong năm thứ nhất.

6. — Từ năm thứ hai giở đi, phí lập trường và các đồ vật dùng trong nhà trường không phải cần đến tiền nữa, thời mỗi năm chỉ quyên lấy một số cho đủ nuôi học-trò mà thôi.

7. — Mỗi năm, những học-trò trong tỉnh-hạt xin vào học, phải có dân-xã kê khai, do hội-đồng lượng tính trong số tiền của hội có thể chi cấp. Nếu số tiền của hội có vừa, mà số học-trò xin vào học nhiều quá, thời hội phải tùy theo số dân-xã nhớn bé mà nhận cho mỗi xã là mấy người.

8. — Các người giữ việc, do hội-đồng cắt đặt, mà thầy giạy thời xin ở Nhà-nước cấp cho.

9. — Tên hội đều đặt là « *công-nghệ học-hội* » mà lấy tên tỉnh đặt lên trên ; như tỉnh Sơn-tây thời đặt là "山西工藝學會 *Sơn-tây Công-nghệ học-hội,*" » tỉnh-Bắc-ninh thời đặt là 北寧工藝學會 *Bắc-ninh Công-nghệ học-hội* ". » Tên trường đều đặt là « *Công-nghệ học-đường* » mà cũng lấy tên tỉnh đặt lên trên, như " 山西工藝學堂 *Sơn-tây Công-nghệ học-đường,*" 北寧工藝學堂 *Bắc-ninh Công-nghệ học-đường.* "...

10. — Tỉnh nào nhỏ quá, hoặc là tỉnh to ở thượng-du liệu có ít số học-trò xin học thời hai tỉnh chung làm một hội, một trường ; tên hội và tên trường lấy theo mỗi tỉnh một chữ trên để đặt.

Đây là tôi chỉ biết được đại-lược như thế ; còn như đến lúc thực-hành thời tỉnh nào tự có các ông hội-viên trong tỉnh ấy chủ tính cho thế nào là lợi ích vậy.

3. Nói về hiệu-quả sự lập trường. — Nghĩ về sự lập trường như thế thời hiệu-quả được có những lợi-ích như thế nào?

Nói về hiện-tại thời dung thụ được những con em thất học, có nơi có chốn, được ăn được học, khỏi đến vô-lại mà làm hại cho phong-hóa, nguy cho sự trị-an. Nói về tương-lai thời công-nghệ nước nhà sẽ nhờ đó mà ngày càng phát-đạt, hàng-hóa xuất cảng sẽ mỗi ngày một hơn. Lại tính về xa rộng ra nữa thời thực có ích cho sự khai dân-trí. Số học-trò công-nghệ mỗi ngày một nhiều, trong nước nếu có chật chỗ thời có thể đi ra ngoại-quốc mà tìm cách sinh-nhai. Trong tay đã có nghề thời đến đâu cũng không lo đói, mà không phải chịu khổ-sở như những người đi ứng mộ làm phu kia; lại hơi có học-vấn thời cảm-thụ được văn-hóa của nước người không khó. Ấy tức là trong nước có một số người du-học rất đông vậy. Số người ấy mỗi ngày mỗi đông, kẻ đi

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

người về, giao-thông trí-thức, tự-nhiên dân-trí ngày khai. Đó là ba cái lợi-ích rất nhớn cho nước cho dân, mà do sự *lập trường công-nghệ* này sẽ thu được cái hiệu-quả như thế vậy.

Phàm một việc gì muốn lập thành, tất phải có cái khó ; tính phần lợi-ích có xứng-đáng với cái khó thời nên làm. Cứ như một việc này tính ra, tưởng không lấy gì làm khó lắm, mà lợi ích thực nhiều ; những người đàn anh trong xã-hội mà có lòng nghĩ đến con em, không nên bỏ nhãng vậy. Một sự công-ích đó, cơ-quan hành-động, một là ở các vị trong quan-trường, hai là ở các vị thân hào trong hàng tỉnh ; nếu các ngài làm cho thành được, thời dưới đối với quốc-dân, trên đối với Chính-phủ, giá-trị không biết là nhường bao !

Tản-Đà Nguyễn khắc-Hiếu

Bài ca khuyên người giúp dân lụt

Này những ai, này những ai,
Ai có nghe rằng việc thủy-tai,
Tỉnh Bắc, tỉnh Đông cùng tỉnh Thái,
Ruộng ngập, nhà chìm, thây chết chôi.

Thây chết chôi, thôi thời thôi,
Ai người tìm vớt lúc thiên-tai.
Những mạng chết ai đành đã thế,
Người còn sống sót nghĩ thương ôi !

Nghĩ thương ôi, ai những người,
Giời làm tai-vạ, biết kêu ai ;
Đói thời chịu đói, rét chịu rét,
Đầy vơi mặt nước, lệ đầy vơi.

Lệ đầy vơi, tình chia-phôi,
Bồng bế con thơ bán khắp nơi ;
Năm hào một đứa trẻ lên sáu,
Cha còn sống đó, con bỏ-côi.

Con bỏ-côi, tình thương ơi !
Giời làm tai-vạ phải chia-phôi ;
Sinh con ai có đang lòng bán,
Thương con nào biết lấy gì nuôi.

Lấy gì nuôi, lúc thiên-tai,
Chẳng có ngô mà chẳng có khoai.
Miếng ăn chẳng có, con nhìn bố.
Nòng-nỗi như kia đáng ngậm-ngùi.

Đáng ngậm-ngùi, ai hỡi ai,
Ăn xung mặc sướng ngồi thảnh-thơi.
Nghĩ kẻ cơ hàn nơi nước lụt,
Như ai khi cũng dạ đầy vơi.

Dạ đầy vơi, thương cùng ai,
Thương người khổ hại lúc thiên-tai.
Hai chữ "đồng-bào" ân nghĩa nặng,
Đùm nhau lành rách hỡi ai ơi.

Hỡi ai ơi, ai những người,
Ông trên mạn ngược, bà vùng xuôi.
Có nhiều cho nhiều, ít cho ít,
Cứu kẻ bần-dân lúc thủy-tai.

Lúc thủy-tai, này ai ơi,
Qui tiếc yêu thương lấy giống nòi.
Con cháu rồng tiên khi đã bĩ,
Đừng nên rẻ-rúng bỏ nhau hoài !

Tản-Đà

1. Ngài nào ở xa mà có lòng cho tiền giúp dân bị lụt, xin cứ viết thư về hỏi ; Bản-chí nếu biết ai là người đứng lên làm việc từ-thiện đó, sẽ xin giả nhời để các Ngài rõ. An-Nam tạp-chí

HỠI CÁC NHÀ TƯ-BẢN TA

Gần nay xem báo, thuỷnh-thoảng lại thấy nói đến việc "**mộ phu Bắc kỳ sang Tân-thế-giới**", chuyến thì 500, chuyến thì 300.

Cứ nghe nói đã tưởng xứ Bắc-kỳ, xứ Đông-Pháp cũng mắc phải cái họa "thừa miệng ăn" như phần nhiều nước châu Âu cùng một vài nước ở châu Á; kỳ thực có thế đâu.

Nước Nhật-Bản tính ra mỗi một ky-lô-mét vuông có 125 người ở.
Nước Ấn-Độ — — — — — 58 — —
Nước Í Đại-Lợi — — — — — 115 — —
Nước Pháp — — — — — 71 — —

Trong những nước như thế, một phần dân phải tha-phương cầu-thực đã đành. Đông-Pháp ta, toàn cõi được hơn 70 vạn ky-lô-mét vuông, dân số 18 triệu, tính ra mỗi ky-lô-mét vuông không quá 26 người ở; thế mà đã phải tìm cách làm cho bớt miệng ăn trong nước đi ư? Phương-chi xứ Bắc-kỳ có miền thượng-du; xứ Trung-kỳ có một miền rừng núi chạy xuốt từ bắc đến nam; Nam-kỳ thì từ tỉnh Tây-Ninh trở lên bắc, từ Hà-Tiên đến Bắc-Liêu ở phía tây; lại như Ai-Lao, Cao-Miên, nhiều chỗ đi hàng ngày giời không thấy bóng người, lắm nơi hoang-vu cơ-hồ không có người ở, mà nào có phải bãi cát dữa Phi-châu, hay là đồng rêu gần Bắc-cực gì đâu? Trung-kỳ, Ai-Lao, Cao-Miên biết bao nhiêu rừng gỗ quí, lại có những nội cỏ mông-mênh, có thể dùng để mục-súc. Nam-kỳ biết bao nhiêu đồn-điền, chỉ vì chưa trông thấy cái cầy cái bừa mà còn phải bỏ hoang. Đến như xứ Bắc-kỳ, trong hai miền thượng-du và trung-du, còn thiếu gì nguồn lợi: nào rừng, nào mỏ, nào nơi có thể giồng-dọt, nào chỗ có thể chăn-nuôi, biết bao nhiêu là việc có thể mở mang, còn bao nhiêu là cách có thể kinh-tế. Nguồn lợi trong nước sẵn như thế, mà dân nghèo còn phải xuất-dương đi làm thuê cho người, đó là lỗi tại ai? Há chẳng phải là lỗi các nhà tư-bản ta ư?

Nói rằng nước ta "ít nhà tư-bản lắm", hoặc không có nhà "đại tư-bản", thì tôi đây xin không chịu. Nước ta chưa được cái hân-hạnh có những tay cự-phú như *Carnegie, Rockefeller, Henry Ford* ở nước Mỹ, *Krupp, Hugo Stinnes* ở nước Đức, vân vân. Nhưng chắc ai cũng phải công-nhận rằng những nhà giầu từ vài mươi vạn cho đến mươi mười lăm triệu, thì từ Bắc chi Nam, một giải sơn-hà ta, không phải là không có. Nhưng than ôi! ông thì tính nước « bỏ vốn làm nhà ở các nơi đô-hội mà cho thuê là hơn hết, bởi vì lấy gọn đồng tiền »; ông thì lấy điều « có ruộng cho nhà quê lĩnh canh để lấy rẽ làm vừa nhẹ mình, vừa nên âu-huệ»; ông thì chủ-ý "tích bạc để cho vay lấy lãi, vừa không phải xuy-tính gì, vừa có người ra luồn vào cúi, mồng năm ngày tết thức nọ thức kia». Nói tóm lại, trừ ra một vài người rất hiếm, còn thì phần nhiều nhà tư-bản ta cứ giữ cái lối « *gà què ăn quẩn cối say* », lấy ai là người có được cái tham to-tát, biết mưu được những việc đại-đoạn?

Những nhà tư-bản ta sở-dĩ vẫn khư-khư kinh-tế theo mấy lối nhỏ hẹp như trên kia, có lẽ cũng vì chưa ai nghĩ đến rằng còn nhiều cách kinh-tế đã lợi cho mình hơn, lại lợi cho đồng-bào, lợi cho nhà nước, rất có ảnh-hưởng sâu xa trong xã-hội, làm một việc như thế thì người bỏ tiền ra được cái khoái-lạc tiền triệu khôn mua.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Nay ta hãy thử xét riêng về mặt canh-nông. Như xứ Bắc-kỳ, ngoài cái khu đồng bé hẹp kia ra, còn miền thượng-du biết bao nhiêu là đất bỏ hoang cùng đồi không giồng dọt.

Viết đến đây, tôi đã biết trước tất có người phản-đối rằng: « Đã hay rằng có đất-đai thừa, nhưng lại phải cái nỗi nước độc, thì lợi nào cho bõ, mà đã dễ mộ được nhân công lên ?» Xin đáp rằng: Trừ những nơi gần mỏ đồng mỏ kẽm, còn phàm những chỗ nào có thể giồng-dọt được thì nước không bao giờ lại độc đến nỗi vô-phương bổ-cứu. Duy có một điều đáng sợ là để cho muỗi đốt, giống muỗi đốt đã hút máu ta, lại truyền trùng bệnh sốt rét vào mình ta, thực là tên đại-thù của những nhà đi đường ngược. Xét kỹ ra trăm người sốt rét đều bởi muỗi đốt cả. Một nhà khảo-cứu tây đã từng ở hàng mấy tháng trong một vùng nước Í-Đại-Lợi xưa nay có tiếng là độc nước, mà không hề phát bệnh lần nào. Sở-dĩ được như thế là vì nhà ở, cửa nào cũng căng lưới sắt, muỗi không chui qua được. Ngay ở nước ta, trong Nam-kỳ, những nơi bây giờ ta trông thấy những cây cao-xu xanh tốt, trước tưởng dễ thường bước chân đến đấy thì không ai còn đem được thân về. Nhà nước có bắt những nhà đồn-điền ở đấy trù nơi ăn chốn ở cho thợ thuyền phu-phen dùng như phép vệ-sinh, vì thế cho nên không có người ngã nước. Đôi khi có người phát sốt rét, xét đến nơi thì là tại thức đêm thức hôm, đánh cờ đánh bạc, sơ-xuất để cho muỗi đốt đến người, nên mới sinh bệnh. Về phần riêng tôi, tôi cũng đã từng ở nơi nước độc, vẫn tưởng người nào ẻo-lả thì ốm trước và nặng ốm là phải; nhưng xét ra thì không cứ, nhiều khi chính những người sức-vóc lại hay đau. Vì cậy rằng có sức sẵn, không quan-phòng, để cho muỗi đốt nên hóa ốm. Lạ nhất là có một tên người nhà, khi mới lên sức-vóc vào hạng nhất, đỏ da thắm thịt; nước cũng dùng nước lọc, trước còn mười ngày một cơn, sau vài ba ngày một cơn, sau cùng liên-miên ốm hết ngày ấy sang ngày khác đến nỗi phải thải về. Xét ra chỉ tại đêm ngủ không có màn, để cho muỗi đốt nên mới đến nỗi như thế.

Tôi sở-dĩ phải nói dài về quãng này, là vì muốn phá cái án ta vẫn thường kết cho miền thượng-du. Tôi xin nhắc lại: Nước độc không lấy gì làm sợ, duy phải giữ, chớ để cho muỗi đốt thì không lo gì.

Nước độc đã có cách quan-phòng; vốn lại có, nhân công lại sẵn, vậy ta còn đợi gì mà không lên khai-khẩn miền thượng-du ? Khai-khẩn miền thượng-du lợi cho nhà tư-bản bội phần, điều đó đã cố-nhiên, vì rằng ruộng đất có thể xin không, dù có phải phá hoang tốn-kém, song so với giá mua vẫn còn lợi nhiều. Vả lại thường thường có thể được liền thửa hàng trăm hàng nghìn mẫu, cũng vì thế mà mọi khoản chi-tiêu đồ đồng được, nên đỡ tốn nhiều, đó cũng lại là một điều lợi. Ngoài những cái lợi đó, là lợi thành tiền cho nhà tư-bản, lại còn nhiều lợi khác, có thể có ảnh-hưởng sâu xa đến xã-hội, xin lược kể sau này:

1° — *Trước hết làm cho bớt miệng ăn ở trung châu đi.* — Tuy ở toàn cõi Đông-Pháp tính ra mỗi ky-lô-mét vuông chỉ có 26 người ở, nhưng nhiều tỉnh, đại-khái như Thái-Bình, Nam-Định ở Bắc Kỳ, tính ra mỗi ky-lô-mét vuông có đến hai ba trăm người ở. Ruộng tốt quá được linh trăm thúng thóc và cũng chỉ cấy được đến hai mùa là cùng, thế mà người thì nhiều, gặp năm phong-đăng hoà-cốc đã vậy, phải năm có thiên-tai thì tránh sao cho khỏi đói kém, trách chi một số đồng-bào chẳng phải đem thân đi mãi tận đâu đâu để kiếm miếng mà ăn. Bằng nay có nhiều nhà tư-bản biết bỏ vốn ra lên khai-khẩn miền thượng-du và trung-du, thì số người thừa kia sẽ có việc ở trong nước mà làm, còn phải đi đâu nữa mà còn bao giờ đến nỗi chết đói. Thế là một điều lợi. Phương chi trong xã-hội đã không có người thừa, tức là cũng bớt được nhiều cái hạng người chia tay ăn bám xã hội, và thứ nhất là giảm

được cái bọn vô nghệ-nghiệp hay làm càn đi. Như thế thì cái lợi lại to biết là nhường nào.

2° — *Hai là thêm giầu cho nhà nước.* — Cấy cấy thêm một thước, tức là sản-vật trong nước thêm lên được một bát gạo, một củ khoai. Phương chi đồn-điền miền thượng-du, trung-du phần nhiều trồng những thứ để xuất cảng, để bán cho người ngoài, như cà-phê, ngô, chè, xả, vân vân. thế thì cái lợi cho nước lại càng trọn-vẹn, Vả lại đất bỏ hoang thì dẫu rộng như bể Đông cũng là vô-ích. Có giồng-giọt được miếng đất nào mới là thêm được miếng đất ấy, thêm được một miếng dất tức là thuế nhà nước thêm lên được một phần.

3° — *Ba là giúp cho sự trị-an miền thượng-du.* — Phàm quân cường-bạo có muốn tụ-bạ, tất phải tìm nơi hẻo-lánh. Hiện bây giờ ai là người lên miền thượng-du mà khỏi quan tâm? là vì rằng đường-xá vắng-vẻ, giá có gặp phải hung-đồ, kêu gào cũng khó có người nghe mà đến cứu. Khi đã có nhiều người lên mở-mang trên đường ngược, ví dụ mười ky-lô-mét lại có một cái đồn-điền, người ngựa xe-cộ đi lại luôn, thì tất quân gian-phi sẽ không dám thi-hành những thủ-đoạn giã tâm rũa. Vả lạ đã có người lên làm ăn đông-đúc, thì những loài mãnh-thú như hổ, báo, gấu, lợn-rừng cũng sẽ ít dần đi, thế cũng là thêm được một điều yên-ổn.

Ta mới kể qua đã thấy được bấy nhiêu điều lợi. Những cái lợi đó, ta có thể nói được rằng muốn đạt cũng chẳng khó gì. Nếu lại gặp được nhà tư-bản có trí to, có bụng rộng, thì còn biết bao nhiêu điều hay khác rũa. Đại-khái như một nhà tư-bản kia, đã mở được một cái đồn-điền lớn, đem được hàng trăm hàng nghìn người cơ-hàn ở trung-châu lên cho có việc mà làm, có cơm mà ăn. Như thế tức cũng như đã mộ được một cái làng, lập được một cái ấp vậy, ông chủ nghĩ cám cái công bọn lao-động đã lấy mồ-hôi nước mắt mà làm giầu cho mình, thì tất thấy họ ốm đau cũng lâu-tuất thuốc-thang, con cái họ đẻ ra cũng lập cho có trường mà học. đợi khi lớn khỏe sẽ làm việc cho đồn-điền, đàn bà ở cữ cũng có nhà hộ-sinh mà nằm, người già trăm tuổi chết cũng có tiền mà tống-táng. Một nhà tư-bản đi mở đồn-điền mà nói đến bực phú-ông trưởng-giả này thì thiết-tưởng cái khoái-lạc đối với mình, đối với đồng-bào, đối với xã-hội cũng không phải là bé vậy.

Bấy giờ ngồi nghĩ: « Giá ta cứ khư khư ngồi giữ cháp văn-tự ở trung-chiu hay là làm chủ mấy dãy nhà ở Hanoi, Hai-phong thì liệu có ngày nay không? Nghĩ như thế thấy đã hình như chỉ có mình là đáng thở hút cái không-khí trong sạch trên miền rừng và nếm những thức sơn-hào qúi-hóa của tạo-vật.

Ấy thiển-kiến của tôi về một vấn-đề trong việc kinh-tế nước nhà đương buổi bây giờ là như thế. Xin gọi là bày tỏ với những nhà tư-bản của ta.

Ở trong còn lắm điều hay.
Trồng cây ăn quả có ngày thành công.
Trước là tô-điểm non sông,
Sau thêm no ấm con Rồng cháu Tiên.
Nghĩa lợi vẹn tuyền.

PHƯƠNG-ĐÌNH

Dư-luận

Bản-chí đặt ra mục này để hoan-nghênh ý-kiến trong xã-hội, hay dở tự có người lai-cảo. Nay xin kính đăng cả lai-thư và bài lai-cảo của ông Đặng Tống-giang.

AN-NAM TẠP-CHÍ

Nam-Định, le 9 Septembre 1926

Monsieur Nguyễn-Khắc-Hiếu
CHỦ-BÚT
An-Nam Tạp-Chí
HANOI

Thưa Ngài,

Nay đương lúc giời xanh deo cái vạ nước cho dân mấy tỉnh xứ Bắc-kỳ ta, nào các báo-quán, nào các nhà từ thiện đương hô-hào cổ-động sự quyên tiền giúp đồng-bào bị lụt. Thế mà tôi lại thấy một bọn cường-hào kia không nghĩ gì sự đó thì chớ, lại còn bảo nhau góp tiền làm nơi ăn chơi, vậy thì Ngài tính tôi không nói sao được.

Tôi chắc rằng Ngài cũng có bụng đoái thương đến bọn đồng-loại khổ-sở về sự thiên-tai kia, mà không dung thứ những kẻ cường-hào rồ-rại. Vậy tôi xin Ngài sẵn lòng từ-thiện đối với dân bị lụt mà khuyên nhủ bọn ngông-cuồng. Ngài bớt ra một vài cột trong Tạp-chí của Ngài, để công-bố cho bọn cường-hào kia biết. Việc đó cũng là một sự hay, cũng là một tấm lòng nhân-đạo của Ngài.

Xin Ngài làm cho được sớm bao nhiêu thì càng hay bấy nhiêu Tôi thực thiết-tha về sự ấy, mà mong đợi ở tấm thịnh-tình của Ngài lắm.

Đặng Tống-giang

Mấy lời ngỏ cùng các ngài cường-hào

Thưa các ngài, các ngài ngồi trên sập cao, ở trong nhà rộng, ăn miếng ngon, mặc của đẹp, lúc ở nhà thì hầu gái hầu giai tấp-nập, ra ngoài đường thì xe kia xe nọ rập-rìu, cái phồn-hoa phú-quí của các ngài tưởng là đã đến cực-điểm vậy. Các ngài ngồi ung-dung an hưởng cái phồn-hoa phú-quí ấy, các ngài có nghĩ đến những người đồng-loại đương bị tai-nạn khốn-khó kia không ? Các ngài có nghĩ đến những người nông-gia bần-hàn ở chốn thôn-quê từng chải bao lâu chân lấm tay bùn, mất bao nhiêu mồ-hôi nước mắt để kiếm hạt thóc hạt gạo mà các ngài vẫn ăn hàng ngày không ?

Thưa các ngài, kìa mới vài ba tháng trước đây, dân-gian cầy cấy vừa song, trông ra bạt ngàn san giã những ruộng sâu đồng cả, lúa má xanh om, thế mà chỉ trong khi vài hồi trống hộ-thủy, là cánh đồng xanh đi thành ra cánh đồng bạch lãng, mực nước ngang giời, làn sóng cuốn đất, của ngoài đồng thì mất sạch, của trong nhà cũng không còn, những người bị đắm-đuối thì mất tăm mất tích, những người còn sống sót thì siêu-tán lưu-ly, vậy các ngài có biết cho không ?

Thưa các ngài, đó là tôi kể qua cái tai-hại sự ngập lụt mà thôi, chứ nếu các ngài có quá bộ đến nơi, mà mục-kích sự thực, thì các ngài mới biết rõ cái tình-

cảnh dân bị lụt ra sao. Tôi tưởng rằng người có nhân-đạo mà trông thấy sự đó, thì không ai có thể cầm lòng cho đậu. Ấy những người lủi-thủi ở trong cái lều bốn cái cọc và một cái mê mà ăn khám uống khổ ở bờ đê só đường kia, cũng là con Rồng cháu Tiên cả đó, cũng là người cùng nòi cùng giống với ta cả đó. Các ngài sung-sướng có thương những người thất-cơ lỡ-vận kia không?

Thưa các ngài, các ngài đã được chiếm một cái địa-vị tối cao quí ở trong dân làng xã-hội, nào ngài thì lộc nước ơn vua, nào ngài thì nứt đố nổ vách, các ngài tự nhận là thượng-lưu nhân-vật. Ừ! phải thật. Ở như dân làng xã-hội ta thì các ngài tưởng cũng đã là thượng-lưu rồi thật. Khắp dân-gian ai cũng cho các ngài là thượng-lưu, mà chính ký-giả đây cũng vẫn yên chí rằng trừ các ngài ra thì trong dân ta còn ai đáng là bực thượng-lưu. Vậy thì các ngài nên nghĩ sao cho khỏi phụ hai chữ thượng-lưu ấy?

Thưa các ngài, thế mà từ khi có các ngài đeo cái mặt nạ thượng-lưu đến nay, dân đàn em chốn thôn-quê cũng chưa thấy các ngài làm được cái gì ích-lợi. Trí-tuệ bọn đàn em ngu-si, đức-tính bọn đàn em kém-cỏi, mong ở các ngài khai-hóa dẫn-dụ cho, mà mãi chẳng thấy ảnh-hưởng hơi một tý gì cả. Chẳng qua các ngài chỉ tạ sự nay họp mai hành, rồi các ngài túm năm chụm ba mà thi-hành cái chính-sách « *sói thịt* ». Các ngài bóp cổ mổ hầu dân đàn em mà lấy tiền gom-góp nhau làm điếm họp-hành. Nào các ngài ngả ra *diễn-kịch*, *tổ-tôm*, *chống-quân*, *kiều-lầy*. Các ngài chỉ vụ lấy cái sung sướng của các ngài, mà các ngài chẳng nghĩ gì đến bọn đàn em ngu-si nghèo-ngặt. Các ngài ăn cho no, uống cho say, chơi cho thỏa, rồi các ngài lại vì vui thích quá-độ mà tự làm trò cho người coi. Các ngài quăng ngay cái mặt nạ thượng-lưu ra, mà đỡ cái lối kỳ-mục của các ngài, nào cãi-cọ nhau, sô-sát nhau, anh anh, tôi tôi, hầm-hầm, hổ hổ, hiện đủ hết các thứ sú-thái. Các ngài nghĩ thì có thú không?

Thưa các ngài, các ngài không e bọn đàn em trông lên ư? Các ngài không e người các dân khác quan-chiêm vào ư? Các ngài không sợ người ta cười cho ư? Thế mà các ngài vẫn không tỉnh-ngộ, lại còn mong khoáng-trương sự ăn chơi nữa ư? Đương lúc giời deo tai-vạ thế này, dân-tình điêu-đứng thế này, mà các ngài vẫn ngoảnh mặt làm thinh. Kìa cái điếm của các ngài đã đẹp-đẽ là thế, sa phí là thế, mà các ngài cho là chưa đủ để họp-tập ăn uống chơi-bời. Các ngài lại còn muốn mở điếm khác cho to-tát hơn, hoa-mỹ hơn, cho có hàng quà hàng bánh bán, để phòng khi các ngài cờ-bạc hát-sướng thì có đủ các món công-tạo, như thế thì các ngài mấy thỏa hay sao?

Thưa các ngài, tôi thiết tưởng rằng các ngài sở-dĩ tự-cao với bọn dàn đàn em, không phải cốt ở nơi họp-tập cho hoa-mỹ đâu; đã hay rằng ở đời ai chẳng muốn mưu-toan sự phong-lưu vui-sướng, cho được hưởng hết cái hạnh-phúc của đời người, nhưng mà lúc vui thì cũng nên vui, chứ lúc dân-gian đương bị khổ-sở ly-tán này thì ta cũng nên phân-ưu cộng-hoạn mới phải. Sao các ngài chẳng nghĩ đến câu « *chị ngã em nâng* », chẳng nghĩ đến truyện "*Nhiễu điều phủ lấy giá gương*? Sao các ngài cứ bưng mắt bịt tai, mà các ngài không nghĩ đến cái danh nghĩa của các ngài đã tự-mệnh?

Thưa các ngài, các ngài có biết trong Nam-kỳ và Trung-kỳ đã sốt-sắng giúp dân bị lụt xứ Bắc ta thế nào không? Các trường học cũng đương gom-góp tiền mà giúp dân bị lụt đó. Mới rồi ở Hà-thành ta cũng có nhiều nhà từ-thiện mở cuộc hát để lấy tiền giúp dân bị lụt đó. Vậy thì mong rằng các ngài đừng nên lo toan sự khoái-lạc riêng của các ngài vội, mà các ngài hãy nên nghĩ cách giúp bọn dân đàn em đương bị điêu-đứng kia, thì các ngài thực xứng-đáng là bực thượng-lưu lắm.

Tôi mong lắm thay! Tôi mong lắm thay!

TỐNG-GIANG

實業之部

THỰC-NGHIỆP

Một thương-hội mới : Hưng-nghiệp hội-xã

Nhời đạt
Của Hưng-nghiệp Hội-xã

Kính trình đồng-bào,

Gần đây anh em đồng-bào ta, ai ai cũng công-nhận rằng ở vào cái thời-đại kinh-tế cạnh-tranh này, muốn cho nước mạnh dân giầu, không gì cần bằng phải khoáng-trương nghề buôn, khuếch-sung công-nghệ. Cái thuật phú-cường của một nước bây giờ phải có hai cái yếu-điểm như thế, mà nước mình từ trước đến giờ cả thương-mại cho đến công-nghệ, bề ngoài tuy có vẻ tiến bộ mà bề trong thực chưa có gì là cải-lương, đến bây giờ sở-dĩ chưa được liệt vào bực phú-cường, một phần lớn là do cái nguyên-nhân ấy.

Nay xét qua cái tình-hình công-nghệ và thương-nghiệp trong nước, những người thật có nhiệt tâm muốn cho nước được mau tiến-hóa, không phải không có điều lo sợ, những người có tri doanh-thương không có đủ vốn lớn mà buôn, thành thử như chế-tạo phàm không thể buôn tại gốc tại nguồn, mà phải cam chịu buôn sỉ lại của các nhà buôn lớn. Đồ hàng đã qua tay một người môi-giới khác thì giá bán cho người tiêu-thụ cũng phải theo đó mà đắt lên, thành-thử số lãi không được là bao mà đồ hàng buôn về cũng khó bán chạy. Người có tri doanh-nghệ muốn khoáng-trương một công-nghệ gì cũng không đủ vốn mà làm, muốn thêm vốn lại phải vay nặng lãi của những nhà tư-bản, thành ra lãi được cũng ít ; nhà công-nghệ ít lãi thì các thợ-thuyền là chân tay của những nhà công-nghệ cũng phải chịu ảnh-hưởng một phần, tức là chịu thiệt-thòi vậy.

Tình-cảnh nhà đi buôn và nhà chuyên-nghệ như thế thì thương-nghiệp và công-nghệ phát đạt thế nào ?

Đại-cương thì là thế, mà tinh-tệ tưởng còn nhiều nay muốn bổ khuyết những cái tệ-đoan kia, không gì khẩn-cấp bằng thiết-lập ra một cái cơ-quan để giúp vốn giúp công cho các nhà doanh-nghiệp trong nước, cốt gây lấy trong công-thương-giới nước nhà một đoàn-thể để cùng giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau mưu những sự ích lợi chung về đường kinh-tế.

Nhà **Hưng-nghiệp hội-xã** *chúng tôi sáng lập ra tức là cái cơ-quan để gây lấy cái đoàn-thể đó. Hội-xã chúng tôi có cái tôn-chỉ chính đại quang-minh như thế* (1) *cho nên từ khi thành lập đã được anh em đồng-bào trong ba kỳ đồng-thanh hưởng-ứng, ngoài việc cổ-vũ tán-thành, lại gửi giấy vào phần rất nhiều, bởi thế số cổ-phần trước đinh 1000, nay xin tăng thêm lên 600 nữa để nhiều anh em đồng-bào cùng dự phần mà lập thành một cái đoàn-thể lớn.*

Cái cơ-quan chúng tôi gây-dựng lên, sự ưng-vượng xin trông ở các anh em trong ba kỳ trợ-lực, vậy anh em chị em đồng-bào ta, ai là người thâm-thế thức-thời, ai là người chân-thành ái-quốc, xin bỏ những cái nghi-kỵ riêng mà cùng nhau nghĩ về việc lớn, cơ-quan ấy mà mạnh thế-lực thời trên con đường công-thương-nghiệp, ta không cần tranh-dành, người ngoài cũng phải nhường bước, dần dần mới thu-thập được những mối lợi to đã để lọt vào tay người khác từ bấy đến nay.

Bỏ vốn ra vào phần « HƯNG-NGHIỆP HỘI-XÃ » vừa là gây được cái vốn to riêng để buôn bán, vừa giúp lẫn được nhau để mưu sự lợi-ích chung. Hội-xã vừa là cái cơ-quan binh-vực quyền-lợi cho mình, vừa là cái cơ quan giúp các nhà trong công-thương-giới hiện-thời đương cần phải thêm vốn để kinh-doanh, không những các nhà

(1) Lệ vào hội xem sau sẽ rõ.

có chí ra doanh-nghiệp sau này mới nhận vào phần mà cả các nhà tư-bản sau này rồi cũng sẵn lòng góp vốn, để cùng nhau đề-huề dìu-dắt cho thương-nghiệp và công-nghệ nước nhà theo kịp với thương-nghiệp và công-nghệ của người ngoại-quốc.

Nay «HƯNG-NGHIỆP HỘI-XÃ » đã thành lập, mong rằng anh-em đồng-bào Trung, Nam-Bắc nghĩ đến cái nghĩa lớn mà trợ-lực cho.

Kính-đạt.

HỘI-ĐỒNG SÁNG-LẬP

M.M. Hợp-Ích, buôn bán, 73 Rue du Cuivre, Nam-Định. — *Bùi-Nam* tốt-nghiệp trường Cao-đẳng thương-mại Hanoi, 9 Rue Larrivé, Hanoi.—*Vũ-xuân-Lai* buôn bán, 241 Rue Maréchal Foch, Nam-Định. *Nguyễn-văn-Sỹ*, điền-chủ, 59 Rue Minh-Xá, Bắc-Ninh. —*Trần-quang-Trân*, tốt nghiệp trường Cao-đẳng thương mại Hanoi, 115 Rue de France, Nam Định. — *Vũ-phúc-Nguyên*, buôn bán, 207 Rue Maréchal Foch, Nam-Định.-*Lương-Huy*, buôn bán, 15 Rue Borgnis-Desbordes, Hanoi, — *Đào-thao-Côn*, buôn bán, 4 Rue Jean Dupuis, Hanoi.

« Phương - sách thực - hành của nhà « Hưng-nghiệp Hộ.-xã » đối với việc « Chấn-Hưng thực-nghiệp trong nước.

MỤC-ĐÍCH

Mục-đích Nhà Hưng-nghiệp hội-xã là cái cơ-quan lập ra để giúp công; giúp vốn cho các nhà doanh-nghiệp hiện thời, cùng các nhà có trí ra doanh-nghiệp sau này, cốt để gây lấy trong quốc dân ta một cái đoàn-thể về công-thương giới, một là để giúp lẫn nhau mà chấn-hưng lại nền kinh-tế trong nước, hai là để khuyến-khích cho nhiều nhà ra buôn bán hay soay về công-nghệ để gây lấy trong nước một nền kinh tế vững vàng phát-đạt.

Cách Hội-xã làm quảng-cáo các thứ hàng-hóa. — Trong nhà hội có bày các thứ mẫu hàng của các nhà kỹ-nghệ ta chế-tạo ra, và các mẫu hàng của các nhà chế-tạo ngoại-quốc.

Nhà kỹ-nghệ có cổ-phần hay không có cổ-phần, đem mẫu bầy ở hội-sở đều không mất phí-tổn gì.

Nhà kỹ-nghệ đem mẫu bầy ở hội.sở xin đính theo những giấy má sau này.

1· — Một tờ tổng-kê số hàng làm từng ngày, từng tháng từng năm;

2· — Một tờ kê giá hàng từ chục, trăm, nghìn, v..v..;

3· — Một tờ kê tên và chỗ ở.

Khi có khách mua hàng, hội sẽ có giấy mời lại hội-sở để hai bên trâm-trước, hoặc viết giấy giới-thiệu.

Cách giúp vốn các nhà doanh-nghiệp. — Các nhà buôn muốn mua thứ hàng gì, xin mời lại hội.sở xem mẫu. Hội đứng lên mua hộ thì dù mua nhiều hay ít, giá mua bao giờ cũng được theo giá buôn cất, nghĩa là ít ra cũng sẽ được hai mươi phần trăm 20°/₀.

Hội không ăn hoa-hồng của nhà buôn ta, vì hội đã chia lãi với những nhà chế-tạo có hàng cho hội nhận bán độc-quyền.

Nhà buôn có cổ-phần trong hội có thể tùy theo số cổ-phần nhiều ít mà vay thêm vốn của hội để buôn bán theo như cách sau này :

Nhà buôn có 1.000 đồng mà muốn mua đến 2000 hay 3000 đồng một lúc cho đỡ tiền phí-tổn và để lúc nào cũng có hàng bán thì hội ứng thêm ra cho vay trước.

Lúc hàng về thì chỉ lấy ra được nhiều nhất là 800$00 hàng, còn bao nhiêu hàng, phải ký ở hội-xã để làm tin. Bán được đến đâu, lại đem tiền đến hội mà lấy hàng ra đến đấy.

Tiền hội ứng ra cho vay, nhà buôn phải chịu lãi một phân (1°/₀)

Nhà buôn vay tiền của hội, không cần phải có người bảo-lĩnh.

Hàng ký ở hội, chỉ có khi nào quá hạn mà không đem tiền lại để lấy thì hội mấy có quyền bán cho người khác.

Nhà buôn không có cổ-phần trong hội không có quyền vay tiền của hội. Hàng-hóa nhờ hội mua hộ phải chịu phí-tổn tính ít là hai phân 2%.

Các nhà kỹ-nghệ có mẫu bầy ở hội-sở, khi có khách mua, do hội giới-thiệu, mà thiếu vốn thì hội tùy theo số cổ-phần nhiều hay ít, ứng thêm vốn cho vay trước theo như cách sau này :

Nhà kỹ-nghệ có bao nhiêu vốn, hãy cứ đem ra mà làm hàng. Làm được đến đâu, lại đem đến ở hội mà vay tiền. Hội cứ theo cách đó mà cho vay cho đến khi làm xong số hàng đặt. Tiền hội ứng ra cho vay lãi tính một phân (1%). Nhà kỹ-nghệ không cần phải có người đứng bảo-lĩnh.

Nhà kỹ-nghệ không có cổ-phần trong hội, không có quyền vay tiền của hội. Khi bán được hàng do hội giới-thiệu, phải chịu tiền phí-tổn ít ra là hai phân (2%).

Cách hội-xã trông nom các hàng-hóa mua do hội giới-thiệu. — Nhà kỹ-nghệ bán hàng đi các tỉnh ở ba kỳ hay các nơi khác do hội giới thiệu, thời trước khi gửi hàng đi phải đem hàng lại hội-sở.

Hội có tổ-chức một ban riêng để xem-xét các thứ hàng gửi đi.

Hàng có đúng mẫu, làm có tốt có đẹp thì mới được gửi đi.

Hàng làm không đúng mẫu hoặc làm xấu thì hội trả lại, nhà kỹ-nghệ phải chịu phí tổn các hàng đó.

Giấy má tiền nong gửi cho hội phải nhớ đề tên hội.

Quyền-lợi của các nhà có cổ-phần. — Những nhà có cổ-phần, khi đóng xong số tiền vào phần rồi thì được hưởng những quyền-lợi nói trên kia.

Cách vào hội. — Vốn hội định mỗi năm thu nhiều nhất là năm vạn thì nay tăng lên tám vạn chia làm 1.666 cổ-phần.

Mỗi cổ-phần 50$00 có thể đóng:

1. — Ngay một lúc đóng 50 đồng,

2. — Hay làm mười tháng mỗi tháng đóng 5$00,

Khi ký giấy vào hội, mỗi cổ-phần phải đóng ngay ít ra là 5$00.

法政之部

PHÁP-CHÍNH

Việc hạn-chế luật câu-thúc thân-thể

Vì quyền các nhà chủ-nợ được phép bỏ tù những người vay nợ đến hạn chưa giả, nên các bác sét ty dựa vào quyền-thế luật-pháp mà cứ điềm-nhiên hành-hạ những kẻ đã bị vào cái cảnh khổ đi vay nợ. Quan Toàn-quyền Varenne thấy sự-tình như thế, ngài rất lấy làm ái-ngại, ngài có rãi bầy vấn-đề đó với quan Thuộc-địa bộ Thượng-thư. Quan Thượng-thư cũng biểu đồng-tình. Quan Giám-quốc, xem tờ trình của quan Thượng-thư thời Ngài đã ký một đạo chỉ-dụ hạn-chế quyền câu thúc thân thể các người vay nợ quá hạn chưa giả được. Nay xin đăng tờ trình của quan Thuộc địa bộ Thượng-thư và đạo chỉ-dụ của quan Giám-quốc ở trong Công-báo nước Pháp ngày 29 Juillet 1926.

TỜ-TRÌNH

Kính trình quan Giám-Quốc nước Pháp

Paris ngày 17 juillet 1926

Kính trình quan Giám-Quốc

Luật ngày 22 juillet 1867 đã bãi sự câu-

thúc thân-thể về việc dân-sự, thương-sự và đối với người ngoại-quốc (điều thứ nhất), nhưng vẫn giữ luật ấy về các việc hình-luật, đại hình-luật và vi-cảnh (điều thứ hai).

Luật ấy đã đem thi-hành ở Đông-Pháp theo chỉ-dụ ngày 12 Août 1892; song ngày 24 juillet 1893 lại có một đạo chỉ-dụ nữa hạn-chế sự thi-hành các điều chỉ-dụ trước, nghĩa là những điều lệ ấy chỉ đối với người Pháp và những người các nước Âu-châu, cùng những người đã nhập-tịch dân-Pháp mà thôi; còn các điều-lệ thuộc về sự câu thúc thân-thể về các việc dân-sự, thương-sự đối với người bản-xứ và người Á-châu vẫn thi-hành ở thuộc-địa thời không có chút gì thay đổi. Cách cho vay nặng lãi rất thông-thường ở trong thuộc-địa An-Nam, từ xưa đến nay làm hại đến lợi quyền của dân thực không ít. Như vậy thực là một phương trở-ngại cho sự sinh-hoạt của xã-hội Đông Pháp, khiến cho quan Toàn-quyền vẫn thường phải lưu-ý đến.

Xét ra cho kỳ thời muốn ngăn-cấm cái tệ-đoạn ấy, không gì bằng hạn-chế cái quyền câu-thúc thân-thể, mà không để cho như khi trước vẫn thi-hành. Các cách câu-thúc thân-thể ấy, nếu ta cứ để những kẻ cho vay lãi được tự-do thi-hành, thì thật là giúp cho họ làm giầu một cách rất khả-ố, muốn bắt kẻ đi vay chịu lãi nặng đến bao-nhiêu cũng phải chịu; mà quan tòa cũng không có quyền để đoán-định xem người đi vay vì cùng-khó mà không thể giả nợ được, hay cố-ý không chịu giả. Nếu không xét kỹ ngay thẳng ra làm sao, cứ việc thi-hành ngay cái lệ câu-thúc thân thể thì thiệt cho người mắc nợ lắm.

Vì nhẽ ấy, nên tôi có dự thảo một bản chỉ-dụ nối thêm vào chỉ-dụ ngày 24 Juillet 1893, bản ấy xin đính theo đây; trong bản dự-thảo ấy định rằng «lệ câu-thúc thân-thể, các tòa-án chỉ có thể đem thi-hành trong những khi nào người chủ nợ làm đơn khẩn-cầu mà xét ra người vay nợ cố ý gian mà cố-trí không giả; song trước khi thi-hành luật thì phải xét cho thật kỹ.»

Nếu theo như thế, mà hạn-chế quyền câu-thúc thân-thể, thì thật có cái ảnh-hưởng rất tốt đến sự mở-mang xã-hội. Vậy xin có tờ trình lên để ngài chuẩn-y cho, bản thảo chỉ dụ nối theo đây, về việc đó.

Thượng-thư bộ thuộc-địa
LÉON PERRIER

***

CHỈ DỤ

Quan Giám-quốc nước Pháp xét tờ trình của quan Thượng-thư bộ thuộc-địa và quan Chưởng-ấn công-bộ Thượng-thư,

Xem lại điều thứ 18 nghị-định của nguyên-lão nghị viện ngày 3 Mai 1854,

Xem lại điều thứ 4 chỉ dụ ngày 1er Décembre 1858,

Xem lại chỉ-dụ ngày 12 Août 1891 đem thi-hành các điều luật ngày 22 Juillet 1897 và ngày 19 Décembre 1871 về sự câu thúc thân-thể ở các thuộc-địa,

Xem lại chỉ-dụ ngày 24 Juillet 1893 sửa đổi lại chỉ-dụ ngày 12 Août 1891 kể ở trên,

Xem lại chỉ-dụ ngày 16 Février 1921 chỉnh-đốn lại các việc Tư-pháp bên Đông-Pháp;

Định rằng:

Điều thứ nhất. — Điều thứ hai chỉ-dụ ngày 24 Juillet 1893 (xem lại ở trên) nay thêm như sau này:

« Tuy vậy, các tòa-án chỉ có thể thi-hành « sự câu thúc thân-thể về dân-sự và « thương-sự đối với người bản-xứ và « những người nhập-tịch dân Á-châu, khi « người chủ nợ có đơn khẩn-cầu hay là « khi người vay nợ đem lòng chắc-trở « mà thôi, nhưng trước hết phải xét cho thật kỹ đã».

Dù có sảy ra sự gì, hay dù bên bị đã phải dam rồi, người mắc nợ cũng có thể khiếu-nại được.

Điều thứ hai. — Bao nhiêu các điều-lệ trước khác các điều-lệ đạo chỉ-dụ này thời nay bãi đi.

Điều thứ ba. — Quan thuộc-địa bộ Thượng-thư và quan Chưởng-ấn Hình-bộ Thượng-thư, viên nào theo phận-sự viên ấy, đem thi-hành đạo chỉ dụ này.

Làm ở Paris ngày 17 Juillet 1926.

Gaston DOUMERGUE

Chỉ-dụ này quan Giám-quốc tuyên-bố ra,

Quan thuộc-địa bộ Thượng thư,
Léon PERRIER

Quan Chưởng-ấn Hình-bộ thượng-thư,
Pierre LAVAL

文學之部

VĂN-HỌC

THẾ-GIỚI VĨ-NHÂN LIỆT-TRUYỆN

HOÀNG-HƯNG 黃興

(*Tiếp theo*)

III. — Tổ-chức việc cách-mệnh

Sang đến Nhật-bản, đi tìm các thân-hữu ngày xưa, kẻ thì hạc lánh mây bay, người đã sao rời vật đổi, Tiên-sinh rất buồn rầu, ngày ngày ra chợ uống rượu. Cung-Khi-di-tạng là một người trong dân-đảng Nhật-bản, một hôm ở chợ gặp Tiên-sinh, chạy đến nắm tay nói truyện, sau khi đã bày tỏ tên họ, thì Di-tạng lại gạn hỏi Tiên-sinh tới đó có việc gì, Tiên-sinh đem tâm-sự kể qua cho nghe. Di-tạng lấy làm cảm-phục lại hỏi lại rằng: « Quí-quốc có ông Tôn-Dật-Tiên, (tức là Tôn-Văn) ông có quen không? Ông ta đương xoay-xỏa công việc cách-mệnh, đương muốn chiêu-tập hết các đồng-chí, cho dầy vây cánh, sao ông không đến ở với ông ta? Nếu ông vui lòng mà đến ở với ông ta, thì tôi xin làm người dẫn-tuyến » Tiên-sinh mừng lắm, tức thì nhờ Di-tạng giới-thiệu để vào yết-kiến Tôn-văn. Khi đã gặp mặt ở một nhà trọ, bàn-bạc một vài câu truyện, thì hai người đều phàn-nàn vì nỗi gặp nhau quá muộn. Bấy giờ người Trung-Hoa ở ngoại-quốc, có đến vài nghìn người nương tựa vào Tôn-dật-Tiên. Dật-Tiên mới bàn với Tiên-sinh mượn nhà riêng của Di-Tạng làm hội-quán, khai thiết hội Đồng-minh, thảo-lập chương-trình, công-cử các viên cán-sự. Chúng nhường Dật-Tiên làm Tổng-lý, Tiên-sinh làm cơ-quan bộ Bộ-trưởng.

Công việc của Tôn-dật-Tiên cốt-yếu có hai phương-diện: một là liên-lạc, hai là vận-động; vì thế Dật-Tiên phải thân-hành đi khắp các quần-đảo ở miền Nam-dương, mà du-thuyết bọn Hoa-Kiều để cho thế-lực đảng hội được thêm bành-trướng; cái chức tổng-lý trong hội Đồng-minh lại nhường để Tiên-sinh gánh vác. Tiên-sinh đối với việc hội rất là chu-chí tinh-vi, hết lòng hết sức. Năm ấy Tiên sinh lại quyên tiền sướng lập một tòa Dân-báo; sau khi đã thành lập, Tiên-sinh viết thư về Trung-Hoa, mời bọn Tống-giáo-Nhân, Uông-tinh-Vệ sang đó coi việc biên-tập. Tôn-chỉ tòa báo đó, là để *khua động công việc cách-mệnh*..

Trước khi Tiên-sinh lưu-học tại tỉnh, Thái phu-nhân đã vì Tiên-sinh mà lo việc hôn-thú, đã sinh được hai người con giai: người con nhớn tên là Nhất-Âu, người con nhỏ là Nhất-Trung. Từ khi Tiên-sinh bước chân vào vòng cách-mệnh, thì những nay đông mai bắc, bốn bể là nhà, mà cái công việc nuôi mẹ dạy con, phó mặc thiếu phu-nhân gánh-vác. Trong khi ở Nhật-bản lần thứ hai, quan-lại Hồ-Nam biết rằng Tiên-sinh dự vào dân-đảng, thường thường đòi bắt gia-quyến tra hỏi lôi thôi. Một hôm ở trong báo-quán, Tiên-sinh tiếp được thủ-thư của Thái-phu-nhân, kể hết những sự nguy-khủng ở nhà, tức thì Tiên-sinh cải trang xuống tầu về Trung-Hoa, rồi cứ ngày nghỉ đêm đi,

ên về Thiệu-hóa, đón mẹ, vợ, hai con sang Đông-kinh, bấy giờ Nhất-Âu đã mười bốn tuổi, Nhất-Trung mới vài ba tuổi. Ôi! việc làm thì vớt dân cứu nước, chỗ ở thì góc bể chân giời, mà gia-đình vẫn hoàn-hợp đoàn-viên, sớm tối ra vào, có mẹ có con, có chồng có vợ, coi đó thì ông xanh xanh kia cũng hậu-hĩ với người anh-hùng yêu nước lắm vậy.

Trong khi Tiên-sinh ở Đông-kinh chủ-trương công việc hội-đảng, thường có những điện-tín của Tôn-dật-Tiên ở hải-ngoại gửi đến, nói là hai tỉnh Quảng-Đông, Quảng-Tây ở sát ven bể, chính là một chỗ hình-thế thiên-nhiên, mà nhân-dân trong hai tỉnh đó hấp-thụ văn-hóa Âu-Mỹ trước và lâu hơn các tỉnh khác; một mai ngọn cờ khởi-nghĩa kéo lên, chắc người hưởng-ứng sẽ có một số rất nhiều. Tiếp được tin đó, Tiên-sinh mới họp các đồng-chí mở cuộc bí-mật hội-nghị bàn về vấn-đề khởi-sự, chúng đều nô-nức tán-thành, định đến tháng tư năm Bính-ngọ lừa mẹo đánh lấy Hà-khẩu. Thủ-tướng Hà-khẩu là Đinh-văn-Diệu nhận được nhiều tin của các bộ-hạ báo rằng: «Đảng cách-mệnh nay mai sẽ dùng xứ Hà-khẩu làm chỗ khởi-nghĩa»; tức thì Văn-Diệu mật điện cho Tổng-đốc Lưỡng-quảng là Chu-Phức, xin phải phát hịch lấy lính ở các phủ huyện gần quanh, đem đến án-ngữ Hà-khẩu. Tiên-sinh và các đồng-chí dò được tin đó, biết rằng công việc đã vỡ, mới bàn nhau tức-tốc khởi binh cho Văn-Diệu không kịp phòng-bị. Trong khi lâm-trận, Tiên-sinh tay súng tay gươm, xông-xáo trong vòng tên đạn; cùng quân Thanh giao-chiến mấy giờ đồng-hồ, nhưng mà quân Thanh nhiều quá, thế không địch nổi, dân-đảng tan-tác chạy chốn, đồng-chí bị bắt mất bốn người. Tiên-sinh lại cải-trang giả làm dân quê chốn sang Thượng-Hải.

Sang đến Thượng-Hải, đồng-chí lại lục-tục theo đến rất đông, trọ khắp các phụ-đầu, đương định ở đó để nuôi hơi dưỡng sức mà đợi cơ-hội. Sẵy gặp mấy huyện ở miền Khâm-Liêm có toán giặc cỏ rất hung tợn, Tổng-đốc tỉnh Việt điệu lính Nam-quan sang đó hội-tiễu. Tiên-sinh và các đồng-chí nghe thấy tin ấy, bàn nhau thừa-hư đánh úp Nam quan làm chỗ căn-bản. Chúng đều đồng ý như thế; liền kéo nhau xuống tầu lẻ tẻ lên về Nam-quan, thuê nhà ở trọ. Ngày rằm tháng bảy năm ấy, dân-đảng kéo đến đánh Nam-quan, các đồng-chí ai nấy lăn lưng xông đánh không tiếc đến thân. Lính Nam-quan nguyên là một hạng nhút-nhát ươn-hèn, địch sao cho nổi, đương khi dân-đảng xắp sửa lấy được cửa ải, thì toán quân ứng-cứu Khâm-Liêm lại quay giở về. Số là toán quân ấy đi đến nửa đường tiếp được điện-tín Khâm-Liêm nói là giặc cỏ đã giẹp yên, vì thế mới quay về đó. Bấy giờ dân-quân mặt trước mặt sau đều bị đánh, không sao chống lại được, Đồng-chí bị chết quá nửa, bị bắt vài người, Tiên-sinh chốn thoát, tức khắc chạy sang Đông-Kinh.

Trong lúc dân-quân thất-bại, các đồng-chí tản-tác chạy chốn, quân Thanh bốn mặt vây bọc tầm nã, con kiến đi không lọt, Tiên-sinh bị hãm trong vòng vây, không có cách gì ra thoát, mới phải nhảy vào vườn hoa của một nhà kia, cũng toan tạm nấp ở đó; chẳng ngờ có tên phu vườn trông thấy, chạy bảo chủ-nhân bắt Tiên-sinh đem nộp. Chủ nhân thấy nói vừa mừng vừa giận, mắng át tên phu vườn, rồi chạy ra mời Tiên-sinh vào một gian nhà rất kín, Tiên-sinh e rằng chủ nhân có lòng bất-lương, ngần-ngừ không muốn vào. Chủ-nhân biết ý, tức thì đâm chết tên phu vườn để cho Tiên-sinh khỏi nghi. Sau hỏi ra mới biết chủ-nhân đó trước đã làm chức Thái-thú, vì tức với chính-lệnh người Thanh, cho nên bỏ quan về ẩn tại đó. Bấy giờ nghe thấy Tiên-sinh thủ-sướng việc cách-mệnh trong bụng rất là kính trọng. Tiên-sinh ở nhà ông ta một tuần lễ, đến khi quân Thanh phòng-thủ hơi lòng-thòng mới cải trang đi.

Tiên sinh nằm ở Đông-Kinh đối với sự-nghiệp cách-mệnh, vẫn một mực tiến-hành không nhụt. Bấy giờ Tôn-dật-Tiên còn ở Âu-Mỹ du-thuyết bọn Kiều-thương, bao nhiêu cơ-quan hội-đảng giao cả Tiên-sinh chủ-tinh, tuy rằng mấy phen khởi-nghĩa

chưa có chuyến nào nên công, nhưng mà những kẻ có chí các nơi, nghe tiếng Tiên-sinh cũng vẫn nô-nức theo phụ, hội Đồng-minh càng ngày càng đông, chân hội có đến vài vạn con người ; từ đó mà đi, thanh-thế lại càng ngày càng mạnh. Người Tích-giang là Từ-tích-Lân du-học ở trường Cảnh-sát học-hiệu của Nhật-Bản, mến tiếng Tiên-sinh, tới thăm tại nhà trọ ; trong khi nói truyện, hai người rất tương-đắc, ngay hôm ấy Tiên-sinh nhờ Tích-Lân làm viên tổng-cán-sự trong hội Đồng-minh, công việc chủ-hoạch, phần nhiều là Tích-Lân giúp đỡ. Đến khi Tích-Lân tốt-nghiệp ở trường học, sắp-sửa quay về Trung-Hoa, trước khi xuống tầu, Tiên-sinh bầy tiệc tiễn-biệt và gạn hỏi Tích-Lân rằng : « Sau này anh sẽ dùng cách gì mà báo-đáp hội-đảng» ? Tích-Lân đáp lại một câu rất vắn-tắt rằng : « Cái cách thứ nhất, là nên bắt đầu làm ngay việc chủng-tộc cách-mệnh.» Tiên sinh vỗ vai Tích-Lân mà yên-ủi một câu rất thân-thiết» Tiên-sinh nói : « Anh nói rất hợp bụng tôi, vậy tuỳ công-việc thế nào anh phải khéo khéo thu xếp, ngày nay tạm biệt, sau này sẽ có lúc gặp nhau. » Sau khi Tích-Lân về đến Trung-Hoa bước chân ra đảm hoạn-trường thì có ngay việc bắn viên Tuần-phủ tỉnh Oản Thuyết-giả đều nói rằng cái việc oanh-oanh liệt-liệt ở tỉnh Oản đó tuy là do ở cái can-đảm lạ thường của Tích-Lân, mà cũng nhờ ở cái công nung-đèn tưới-đội của Tiên-sinh vậy.

Một viên kiện-tướng trong đảng Đồng-minh là Hùng Thành-Cơ đối với Tiên-sinh tuy chưa gặp mặt mà rất siêu lòng, cách giao-du như thế thật là kỳ-dị vậy. Tiên-sinh cho là việc cách-mệnh muốn đạt mục-đích, tất phải có nhiều binh-lực, nhân dịp người Thanh mộ lính, mới gửi điện cho Thành-Cơ khuyên nên ứng-mộ để thừa-cơ mà vận động trong đội quân, Thành-Cơ lấy làm phải, liền đầu đơn vào vệ mười-chín ở tỉnh An-Huy ; chẳng bao lâu được thăng làm chức bài-trưởng. Trong khi tại-ngũ, Thành-Cơ hết sức liên-lạc với các binh-sĩ, đảng-vũ cũng đã nhiều người. Gặp lúc ấy Thái-Hồ có hội điểm-binh, lính tỉnh An-Huy kéo cả sang đó, Thành-Cơ muốn thừa cơ đánh lấy tỉnh-lỵ mới mật-điện cho Tiên-sinh biết. Tiên-sinh tức-khắc phái các kiện-nhi trong đảng, đúng ngày kéo về Trung-Hoa để làm ngoại-ứng. Chẳng may chưa kịp khởi-sự thì vua Quang-tự thăng-hà, kỳ điểm-binh lại phải đình-hoãn, lính tỉnh An-Huy lục-tục kéo về. Thành-Cơ nóng ruột quá không thể đợi được đến lúc có quân ngoại-ứng, hô ngay đội pháo-thủ phát súng bắn lại quân Thanh ; lại xe trái-phá đến cửa Yên-khánh bắn vào dinh Tuần-phủ ; nhưng vì không có ngoại-viện, cho nên không phá được tỉnh. Thành-Cơ biết là đại-thế không xong, cất lên sang bên Cáp-Nhĩ Tân. Tới nơi lương-thực hết sạch, đánh điện cho Tiên-sinh, Tiên-sinh gửi ngay cho một số tiền rất to, và bảo Thành-Cơ hãy tạm ở đó giả làm mở hiệu buôn bán để đợi cơ-hội. Không ngờ sự-cơ không kín, Thành-Cơ bị người Mãn bắt được, Tiên-sinh ở Đông-kinh nghe thấy tin đó, dậm chân mà than rằng : « Thế là hội-đảng lại yếu đi một phần ! »

IV. Thực hành việc cách-mệnh

Vua Quang-tự đã mất, thế nước đương lúc ngả-nghiêng, vua Tuyên-thống còn đương măng sữa mà nối ngôi vua. Tái-Phong là một kẻ ít học-vấn không lịch-duyệt, mà cầm quyền chính-sự, cái sự ngoại-giao rắc-rối, nội-chính tơi-bời là nhẽ tất-nhiên cũng không lấy gì làm lạ. Tiên-sinh thấy hiểm-tượng trong nước, một ngày một hiện-hiện như thế trong bụng rất lo, thường nghĩ riêng một mình rằng : nếu không mau mau cách-mệnh thì không thể nào mà cứu được cái vạ cấu-xé sau này. Vì thế Tiên sinh mới phải long-đong lặt-đặt đi khắp bốn phương để hô gọi những người đồng-chí. Hơn một năm bố-chí đã yên, hội-đảng đã công-nhận sự khởi-nghĩa phải bắt đầu ở tỉnh Quảng-đông, Tiên-sinh lại hết sức trù-liệu thuốc đạn, sắm-sửa gươm súng, đóng hòm tải đến Hương-cảng, rồi lục-tục vận sang tỉnh lỵ Quảng-đông. Dự vào việc đó, đều là những tay cách-mệnh cự-tử như Triệu-Thanh, Hồ-hán-Dân, Trần-cảnh-Tồn và các đồng-chí khác, kể có hơn trăm người. Đến ngày khởi-sự chúng công-cử Tiên-sinh làm

Tổng-tư-lịnh. Khi dân-đảng kéo đến cửa dinh Tổng-đốc, lính trú-phòng toan chống lại, Tiên-sinh bắt đầu bắn luôn một chặp chết độ vài mươi người, quân Thanh tán-loạn chạy chốn. Bên dân-đảng tạc-đạn ném ra như mưa, trong mấy phút đồng-hồ, từ cửa dinh đến công-đường, lửa cháy dùng-đùng, ánh sáng dực-rỡ một góc giời. Tổng-đốc Quảng-đông là Trương-minh-Kỳ sấp ngửa dắt người vợ lẽ luồn ra cửa sau nấp vào chuồng ngựa trong vệ lính thứ mười một.

Trận này dân-quân nhân lúc bất-ý đánh vào, đi đến đâu thì quân Thanh tan chạy đến đấy; chẳng ngờ giao-chiến một hồi lâu, dân-quân hết sạch thuốc đạn, mà quân Thanh trong thành đổ ra, ngoài thành đổ vào, liều chết chống lại, dân-quân bóc ở trong dinh Đốc-phủ, bấy giờ dẫu có ngoại-viện cũng không thể nào mà đánh vào được. Bởi vậy đương thắng-thế mà thành ra một cuộc thất-bại, các đồng-chí bị chết đến tám chín phần. Tiên sinh biết là đại-sự đã hỏng, hết sức đánh tan vòng vây, bắn chết mấy tên truy-binh, rồi lẩn vào trong một ngõ hẻm. Khi ấy cửa thành khóa chặt, ngọn thành thăm-thẳm lưng giời, dẫu có cánh cũng không thể nào mà bay cho thoát, Tiên-sinh phải chúi vào trong bụi cỏ nằm mất một ngày một đêm. Sáng hôm sau cửa thành tuy ngỏ, mà quân Thanh canh giữ đông như kiến, chật như nêm, khám xét những người qua lại rất là nghiêm-ngặt. Tiên-sinh biết chừng không sao ra thoát, không biết làm thế nào. Đương lúc nguy-cấp, may sao vừa gặp người hàng mắm-thắn, Tiên-sinh bỏ mười đồng bạc mua cả quang gánh và đánh đổi cả bộ quần áo, rồi lấy đất bùn bôi mặt giả làm người gánh mắm-thắn đi bán, vì thế mới ra lọt cổng thành. Trận Quảng-châu này Tiên-sinh bị đạn cụt mất hai ngón tay, đồng-chí bị hại mất bảy mươi hai người, mà rút lại vẫn không đạt được mục-đích; lúc bấy giờ những kẻ bình-luận, ai cũng đổ lỗi cho Tiên-sinh, nhưng mà về nay xem ra thì trận xướng-nghĩa đó tuy không thành-công, mà chính là tiên-thanh cho việc ngày mười chín tháng tám năm ấy, cũng là một việc rất có giá-trị vậy.

Sau khi quảng-châu thất-bại, Tiên-sinh lại sang Đông-kinh thu thập các đồng-chí để mưu-toan việc khôi-phục. Khi nghe tin dân-quân phá được Vũ-Xương, tức khắc xuống tầu về nước, qua Thượng-Hải vào báo quán Dân-Lập gặp Tống-giáo-Nhân (Khi đó Giáo-Nhân coi việc biên-tập cho báo Dân-Lập) bàn nhau về thắng Vũ-Xương để chủ-hoạch giúp Lê-nguyên-Hồng, Giáo-Nhân cũng hợp ý như thế, hai người liền thuê tầu Nhạc-dương của công-ty Nhật-Bản tức-tốc mở máy đi, bốn ngày bốn đêm về đến Hán-Cao, bấy giờ dân-quân mới bị thua ở cửa Nhiếp khẩu, lui về con đường Am-sinh, tình-thế rất là nguy-cấp. Tiên-sinh nghe thấy tin đó, bảo Giáo-Nhân hãy vào Hẫn-Nam lữ-quán nghỉ tạm, rồi đi tìm viên tướng-lĩnh dân-quân là Hà-tích-Phồn, tình-nguyện dẫn một toán quân ra trận. Tích-Phồn vốn vẫn biết tiếng Tiên-sinh, nay thấy Tiên-sinh muốn chợ-chiến mừng lắm, tức thì đem cả bộ-thuộc giao cho Tiên-sinh. Lúc ấy quân Thanh đã sắp-sửa lấy mất con đường Am-sinh, Tiên-sinh đột-nhiên xông ra, gầm-gào hò-hét, đốc binh-sĩ nhất tề xấn lên, bên quân Thanh tưởng như một viên phi-tướng ở trên giời mới xuống, ai nấy khiếp sợ, quay súng cắm đầu chạy. Tiên-sinh đốc quân đuổi theo hơn mười dặm mới giở lại. Tích-Phồn đem quân đón tận ngang đường, và xin nhường Tiên-sinh làm thượng-tướng, Tiên-sinh không nhận và nói rằng: « Tôi nay sắp-sửa phải sang sông yết-kiến Lê-Hoàng-Pha (tức là Lê-nguyên-Hồng) rồi sẽ xin hết sức hèn mọn mà đeo-đuổi với anh em đồng-chí. » Ngay hôm ấy Tiên-sinh giở về Hẫn-Nam lữ-quán dủ Tống-Giáo-Nhân cùng sang Vũ-Xương, bấy giờ là ngày mồng bốn tháng chín năm Tân-hợi.

Sang đến Vũ-Xương vào yết-kiến Lê-nguyên-Hồng, trò-truyện rất vui vẻ. Nguyên-Hồng vốn mộ Tiên-sinh mà chưa biết mặt, bấy giờ gặp nhau mới là lần đầu. Trong khi bàn đến quân-sự, Nguyên-

Hồng khẳng-khái bảo Tiên-sinh rằng: « Tôi tưởng sự nghiệp cách-mệnh hồi này, dùng-đùng như gió quạt, ầm-ầm như xuối reo. Không ngờ chưa được bao lâu, mà đã mấy phen thất-bại. Khắc-Cường bảo tôi làm thế nào?» Tiên-sinh nghe nói, đầu tóc dựng ngược, tự xin lĩnh một toán quân làm tiền-khu kéo sang Hán-dương, chọi nhau với quân Thanh. Nguyên-Hồng nghe nói, phục là một người hùng-tráng, tức thì điểm-kiểm binh-sĩ súng đạn, giao cho Tiên-sinh đốc dẫn sang sông. Ngờ đâu quân chưa kịp đi, mà cái tin Hán-khẩu thất-thủ đã tới. Tiên-sinh quay lại bàn với Nguyên-Hồng rằng: « Hán-dương là nơi hình thế hiểm ác, nếu ta giữ được thì bao nhiêu địch-quân cũng không sợ. Nay Hán-dương đã thất-thủ, nên kéo quân lên đóng ở núi Qui-sơn, đó là thế "ngồi trên đánh xuống," chẳng những giữ được bên giặc không có thể chia quân sang sông đánh trộm Vũ-Xương, mà cũng có thể từ-từ mà khôi-phục được các xứ khác. Nếu ông cho kế ấy là phải thì việc kéo quân sang núi Qui-sơn ông cứ giao-phó mặc tôi. » Nguyên-Hồng nghe câu ấy mừng lắm nắm tay Tiên-sinh mà bảo rằng: « xin vâng nhời ông ». Ngay đêm ấy Tiên-sinh kéo quân sang sông, tới Hán-dương xếp-đặt các bộ, phải đi chấn-thủ các nơi hiểm-yếu. Chù-hoạch xuốt đêm hôm ấy, công việc mới tạm yên.

Trong khi dân-đảng khởi-nghĩa, bao nhiêu binh-sĩ có tiết-chế, điệu cả đến bến Nghiếp-khẩu miếu Lưu-gia để chống quân Thanh, tuy rằng đánh trận nào được trận ấy, nhưng mà mỗi trận cũng chết hại mất nhiều cho nên những quân tinh-nhuệ càng ngày càng mòn đi, bất-đắc-dĩ phải đem những quân mới mộ mà điền vào. Quân mới mộ đó phần nhiều chưa từng luyện tập, vả lại chưa từng lâm-trận bao giờ, cho nên trong khi đối trận, có kẻ súng không biết bắn, cò máy không biết mở, định bắn giặc mà hóa ra bắn lại quân mình, vì thế Hán-khẩu đến nỗi thất-thủ. Những binh sĩ theo Tiên-sinh sang Hán-dương đó, cũng là những quân ô-hợp, chưa từng luyện-tập, Tiên-sinh biết chừng sức binh sĩ như thế không thể chống lại được với quân Thanh, mới đánh điện cho Tổng-đốc Hồ-Nam là Tiêu-Đại-Bằng, xin đem ngay tinh tốt sang giúp Hồ-bắc, trong nhời điện có nói rằng: « Tỉnh Ngạc (Hồ-Bắc) chính là cửa cổng xứ Tam-Trương, cửa cổng mà mất tất nhiên quân giặc ròm được trong nhà. Vậy thì tướng-công đối với thời-cục bây giờ cũng nên bỏ hết cái ý-kiến giới-hạn mà cấp-cấp phái quân sang cứu Vũ-Xương. Nếu mà Vũ-Xương Hán-khẩu không việc gì thì Tam-Trương cũng không quản-ngại; nếu mà Hồ-Bắc thất-thủ thì xứ Tương cũng khó vững-vàng; huống chi Hồ-Nam Hồ-Bắc lại là một nhà. . . » Đại-bằng tiếp được điện ấy, rất là cảm động, tức thì phái một đoàn quân chạy tầu sang cứu. Tiên-sinh thấy quân Hồ-Nam hăng-tợn, giỏi việc chiến trận, lại thạo về binh cơ, trong lòng mới vững.

Khi đó quân Thanh đã chiếm giữ Hán-khẩu, đương tính ngày đánh lấy Hán-dương, Tiên-sinh mới *phái một đội du-kích lên* qua sông Tương diễu đến con đê Hán khẩu dò thám tình-hình. Tới nơi vừa gặp quân Thanh, giao chiến tại giọc đường, luôn mấy trận quân Thanh đều bị tổn-hại; vì rằng dân-quân phần nhiều sinh-trưởng ở xứ Vũ Hán, ngõ tắt đường ngang đều quen thuộc cả, mỗi trận giao chiến, có khi dân-quân chia làm hai cánh: một cánh đánh nhau với quân Thanh, một cánh diễu đến đằng sau mà đánh lên: có khi quân lại nấp vào những nhà không, bên ngoài đóng cửa thật kín, chờ khi quân Thanh đi qua thì kéo ồ ra mà đánh, quân Thanh thất kinh tan chạy; có khi dân-quân hư-trương thanh thế, giả làm đuổi theo ở phía sau, một mặt lẻn lên phía trước, đón đầu đánh ập lại; vì thế quân Thanh trận nào cũng thua, có trận không sống sót người nào, các tướng bên Thanh tức lắm, phóng-hỏa đốt trấn Hán-khẩu, phố phường hàng-quán, hết thảy thành bãi do tàn. Dân-quân không có chỗ nào nấp-náu, Tiên-sinh mới dút đội quân du-kích về bên kia sông.

Chẳng bao lâu Hán-dương lại bị quân Thanh lấy lại, Tiên-sinh vào Vũ-xương yết

Nguyên-Hồng cầm tay than khóc hồi lâu, rồi bảo Nguyên-Hồng rằng: « Nay Hán-dương tuy thất-thủ, nhưng mà một giải Trường-giang, tỉnh Tô tỉnh Tích và các tỉnh khác, đã lần lượt độc-lập, tôi xin ngày đêm gấp sức sang Thượng-hải mượn quân về cứu Hồ-Bắc. » Nguyên-Hồng lấy làm phải, liền phái binh-đội đưa Tiên-sinh ra cửa Thảo-Hồ qua Đại-đê vòng đến cửa Niêm-Nỷ, xuống thuyền suôi về đông. Bấy giờ Tiên-sinh áo vải giầy dơm, mặt mũi đen nhọ, rõ ra một người làm ruộng ở xứ quê, các người cùng thuyền chẳng ai biết là một nhà đại cách-mệnh.

Có người nói rằng : khi Hán-dương thất-thủ, Tiên-sinh cải trang dả làm dân chốn loạn nấp trong một nhà bán tương ở ngoài thành, để dò tình thế quân Thanh, khi nghe tin quân Thanh xe trái-phá lên núi Qui-sơn, chực để bắn vào Vũ-xương. Tiên-sinh và một người đồng-chí ăn mặc Nhật-bản lên Qui-sơn nói tiếng Nhật quát bảo quân Thanh không được bắn, nếu mà không nghe, thì sẽ can-thiệp một cách rất nghiêm trọng. Tướng Thanh hỏi tại cớ gì. Tiên-sinh đáp là Lê-đô-đốc mua các khoản quân-nhu chưa có tiền giả, đã đem sưởng binh-công ở Hán-dương và các xứ yếu-tắc ở Qui-sơn gán cho nước Nhật, nếu quân Thanh muốn được như ý, thì phải giả lại nước Nhật một nghìn vạn đồng. Tướng Thanh nghe nói không biết thực hay giả, vả lại người Thanh vốn sợ binh-lực Nhật-Bản, cho nên trái-phá đã nạp rồi mà không dám bắn, Vũ-xương vì thế được yên-lành. Việc đó tuy rằng mạo-hiểm, nhưng cũng đủ biết cái đởm thức của Tiên-sinh gấp vạn người thường vậy.

(Còn nữa)

NGÔ-TẤT-TỐ

Thư ngỏ cùng các viên-chức trong các công-sở nước ta.

Tựa các Ngài,

Non cao bể rộng, đất tốt mỏ nhiều, kể đã cần cho một nước, nhưng chưa cần lắm bằng nhân-tài vậy.

Vào một dinh-cơ nào thấy cửa cao nhà rộng, gác tía lầu hồng, vườn hoa cây cảnh, đồ-đạc trang-hoàng, mà đã vội cho ngay là một nhà hữu-phúc thế là nhầm ; ta phải xem nhân-vật nhà ấy có thông-minh đĩnh-ngộ hơn người, có tài, có đức gì không đã. Sách ta có câu: « *Hữu phúc khán nhi tôn.* » Nếu người trong nhà ấy ngu-hèn đần-độn, thời chưa dễ đã giữ được cơ-nghiệp, có lẽ lại vì cơ-nghiệp ấy mà lụy đến thân.

Một nước cũng thế, đất rộng của nhiều mà nhân-tài ít, thì chỉ tổ làm một cái mồi ngon cho ngoại-nhân dòm-dỏ vậy.

Ôi ! nghĩ như nước Việt-Nam ta dân số đông đến hơn hai mươi triệu, đất liền rộng tới một triệu Anh phương-lý, năm loài kim khắp đất, trăm giống thóc đầy đồng, rừng tre miễu gỗ, cá bể chim giời, so với hoàn cầu kể cũng không kém, thế mà sự tiến-bộ vẫn chịu thua người.

Đó là một cái nhục chung cho cả nước phàm người ưu-ái ai là chẳng đau lòng.

Nhưng lo nước mà chỉ thở vắn than giài cũng là vô hiệu. Ta biết rằng nước ta thua kém là vì thiếu nhân-tài thời ta phải cùng nhau tìm phương đào-luyện.

Đào-luyện lấy nhân-tài là việc chung của cả quốc-dân mà nhất là các bậc sĩ-phu lại càng phải lưu-tâm đến.

Kẻ ngu này thường ngày đêm lo nghĩ về việc đó, nhưng không phải là việc lo một mình mà được, nên đánh bạo viết

bức thư này kêu với liệt-vị chư-tôn xin cùng lo, họa may nên việc.

Hiện nay Chính-phủ cũng đã chấn-chỉnh việc học-hành cho ta lắm, song việc đó là việc của ta, ta há cứ ỷ-lại vào Chính-phủ mà không tự mình lo-liệu nữa ru?

Vả lại Chính-phủ còn mắc bận trăm công nghìn việc, mà ta muốn cho nước ta chóng có nhiều nhân-tài, thời ta phải lo phương-kế giúp Chính-phủ tức là giúp cho ta vậy.

Muốn giúp Chính-phủ không gì bằng tất cả các viên-chức trong các công-sở cùng làm đơn tình-nguyện xin đóng mỗi tháng một đồng bạc, các viên nào lương 30$00 trở xuống thời đóng 0$50, hay là tất cả cùng xin đóng hai phần trăm (2 %), tổ-chức thành một hội " **Du-học Bảo-trợ** ", mục-đích chỉ cốt để trợ-cấp cho học-sinh có bằng thành-chung (*diplômes*) rồi sang du-học bên Pháp cho đến lúc thành tài.

Muốn tiện việc thu tiền không gì bằng nhờ ngay sở phát lương (*Service de la solde*), cứ cuối tháng trừ ngay vào lương cũng như tiền hưu-trí, tiền nhà thương, rồi sở nào sở ấy gửi ngay vào nhà Ngân-hàng giữ hộ.

Tất cả các ngạch: ngạch Toàn-quyền, Thống-sứ, Học-chính, Bưu-chính, Thương-chính, Công-chính, Tài-chính, Y-viện, Hỏa-xa, vân vân..... cùng đóng như thế cả, thời chắc rằng số tiền hàng tháng cũng được khá to. Đến cuối năm tính xem được bao nhiêu thời tùy theo số tiền ấy mà kén ấy học-sinh gửi sang Pháp.

Trung Nam Bắc cả ba kỳ cùng làm như thế, thời mỗi năm có thể gửi đi được vô số học-sinh.

Việc kén-trọn học-sinh không gì bằng xứ nào xứ ấy mỗi năm mở một kỳ thi (*concours*) để lọc lấy nhân-tài tùy theo số tiền xứ mình đã thu được.

Muốn được công-bình thời ta lại nhờ Chính-phủ cử cho một ban Hội-đồng để chấm bài thi.

Học-sinh chúng tuyển thì hội để tùy ý các ông ấy thích gì học nấy, hội chịu hết các tiền phí-tổn cho đến khi được thành tài trở về, mà không bắt kỳ cam-đoan gì cả, vì rằng người đóng tiền đã vì nước mà đóng, người đi học cũng vì nước mà học, hai bên cùng vì một nghĩa cao-thượng, thời không nên có bụng nhỏ-nhen. Tuy nhiên, giả thử các ông đã thành tài trở về mà tự đoan giậy lấy một ít đồng-bào biết được nghề mình, và dịch các sách đã học về nghề ấy cho đồng-bào xem thời may lắm.

Hội cũng nên nhờ mấy ông ở Paris trông-nom xem xét cho việc học-hành của du-học-sinh.

Lượt này về lại gửi lượt khác sang, cứ thế mà làm mãi trong mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, mãi đến khi nào trong nước có được thực nhiều nhân-tài mới nghe.

Có đồng-dẳng mới bình-dẳng được, ta muốn bằng người thời ta phải lo làm sao cho nước ta mỗi năm xuất-sản ra vài ba mươi ông tân-khoa bác-sĩ.

Đó là về phần các người làm việc ở các công-sở, còn trong quốc-dân các nhà tư-bản, nhà đi buôn, nhà làm ruộng, nhà làm thợ, ai có lòng tán-thành việc này xin cứ gửi tiền vào Ngân-hàng giữ lấy biên lai thời lại càng qui lắm, vì càng có nhiều tiền càng gửi được nhiều người đi học.

Cứ cuối năm hội nên in một quyển tùng-biên (*bulletin annuel*), thuật lại các công-việc hội xem thu được bao nhiêu tiền, tiêu hết bao nhiêu, số học-sinh gửi đi là bao nhiêu, thành tài về là bao nhiêu, và đăng tên các người gửi tiền vào Ngân-hàng giúp-hội.

Kể về tôn-chỉ này thì nước ta từ trước nguyên cũng đã có hội **Pháp-học Bảo-trợ**, nhưng trong cả nước mà mới có một vài, thỉnh-thoảng mới gửi được mấy người, *Độc thụ bất thành lâm*, cái kết-quả chưa thu được mấy, tưởng cũng bởi tại lẽ đó.

Nếu nay lại có một hội nữa thêm ra thời không những cả sông đông chợ, cuộc du-học tất được thêm đông, mà có so-sánh có cạnh-tranh, sự học-hành của các học-sinh các hội cử đi có lẽ thêm phần tiến-bộ.

Việc này có quan-hệ đến những bực

thanh-niên nước nhà là thế, có ảnh-hưởng đến tiền-đồ xã-hội là thế, mà cách làm có thể giản-dị thu công là thế, chắc các bực tâm-huyết cũng sẵn lòng biểu đồng-tình, nhưng còn sợ hoặc giả có ngài nào quá nghĩ vì những nhẽ sau này mà sinh lòng trù-trừ bất quyết chăng ; vậy cũng phải phân-trần cho hết :

1° — Sợ rằng Chính-phủ không cho phép chăng ?

Xin thưa :

Chính-phủ xưa nay đối với hoàn-cầu vẫn có tiếng là có nhân-đạo, lại nhận thêm cái thiên-chức khai-hóa cho dân tộc ta, mà việc ta làm đây là quang-minh chính-đại, lại nhờ Chính-phủ trông-nom cho cả, như thế chắc rằng không những là Chính-phủ sẽ bằng lòng cho phép mà có nhẽ lại giúp thêm.

Vả lại các ông Chánh-trưởng hội Ái-hữu liên-hiệp (*Présidents Interamicaux*) và các ông trưởng các hội Ái-hữu cũng đứng lên xin, thời không nhẽ nào Chính-phủ không cho.

2° — Sợ rằng việc đó là việc riêng của mình mà phiền đến Chính-phủ, như trừ lương để gửi Ngân-hàng, cùng là đặt hội-đồng chấm thi để lấy người đi học thì không khỏi có điều bất-tiện chăng ?

Xin thưa :

Mục-đích Chính-phủ đã lấy sự khai-hóa cho dân làm cốt-yếu, thời bao nhiêu những sự có thể giúp được cái mục-đích ấy, tất Chính-phủ cũng hết lòng phù-trợ, huống-chi là một việc ích chung cho dân như thế mà Chính-phủ nỡ vì chút bận mảy-may để phụ lòng dân hay sao ?

3° — Sợ rằng trình-độ dân ta còn thấp, sợ người vị-kỷ còn nhiều, nay lập nên hội này đã hay người đóng tiền là bởi công-tâm, nhưng sợ người đi học, hoặc giả có người vì tư-lợi, một mai thành tài về nước, đối với quốc-dân xã-hội tuyệt-nhiên không bổ-ích gì ; không những cái huyết hãn đồng-bào bấy lâu chỉ làm vị thuốc bổ vinh thân phì-gia cho ai, mà cái học-thuật văn-minh học được đó, lại càng tổ làm con dao sắc cho ai đào-khoét, cái mặt-lạ cho ai vênh-vào đó chăng ?

Xin thưa :

Vâng, điều đó có lẽ cũng có, nhưng thiết-tưởng xã-hội nào không có người tốt sấu, song muốn cho bớt dần phần sấu thời càng phải nên đào-tạo lấy phần tốt nhiều ra, nếu vì một phần ít người không có lương-tâm, mà vội cho một xã-hội là không đủ làm việc, tưởng cũng là quá ; ta làm việc là làm với lương-tâm, với nghĩa-vụ mà lại là theo cái ý thích của mình, ba cái đó nếu đã trọn-vẹn thời việc làm của mình thế là thành-công, dù thật có cái kết-quả như ở trên kia cũng chưa phải đã là vô ích, phương-chi trong hàng mấy mươi người, mấy trăm người đi du-học đó há lại chẳng có nhiều người đủ cho ta kỳ-vọng hay sao ?

Thế thời mấy điều đó cũng không khó cả, chỉ còn cần tìm lấy phương-pháp hành-động cho thật quang-minh, làm thế nào cho khỏi sảy ra những việc khó-khăn về tiền-tài, thu vào tiêu ra cho rành-mạch, cái đó xin nhờ liệt-vị chư-tôn chỉ bảo cho.

Việc công của nước, xin tất cả quốc-dân và các ông chủ-bút các nhà báo có ý-kiến gì cao-minh xin cùng bàn cho sác-đáng, nếu việc thành thời may cho tiền-đồ tổ-quốc ta lắm.

Kẻ viết thư này vốn tự biết tài hèn sức mọn, không dám tự-nhận lấy cái trách lo-lắng việc đời, và sinh-bình vẫn sùng-bái cái chủ-nghĩa thực-hành, chưa từng dám múa mép viển-vông để mua chuộc cái hư-danh ái-quốc, chỉ là thấy những việc đáng làm mà sức mình có thể với đến, lại trắc cũng là những việc mà các bậc hữu-tâm trong nước thường lưu-ý đến mới dám tỏ bầy.

Mong rằng các ông trưởng-hội các hội Ái-Hữu nước ta đứng lên hô-hào và xin cùng Chính-phủ, nếu việc thành thời công ơn các Ngài chẳng nhỏ vậy.

Kính thư

Nguyễn U-Lan

Thư-ký Sở Điện-Báo

HAIPHONG

Nhời ông Nguyễn-Trãi đáp lại ông Phi-Khanh lúc bị quân Minh bắt.

(Trong đời Hồ-Quí-Ly nước ta, ông Nguyễn-Phi-Khanh bị quân Minh bắt giải về Tàu; con là ông Nguyễn-Trãi theo tiễn đến cửa Nam-Quan, ông Phi-Khanh khuyên bảo con về . . . Đây là làm ra nhời ông Nguyễn-Trãi từ-biệt cha).

Gạt nước mắt, bước lần thẳng tới,
Tuốt gươm thề, nguyện với trời xanh ;
Từ cha, tạm cắt mối tình ;
Thù nhà gánh nặng, nợ mình nghĩa sâu.
Rừng u uất khói sầu man-mác,
Chim lạc đàn tan-tác lìa đôi ;
Từ đây đôi ngả đôi nơi,
Con về xin nhớ những nhời cha khuyên.
Bầu nhiệt-huyết máu huyền chưa nguội,
Dạ phục-thù một khối khôn tan ;
Ngảnh nhìn nước đổ thành tàn,
Xót nòi Hồng-Lạc, giận đàn Khuyển Ưng.
Binh với hỏa tưng-bừng phá hại,
Chốn đô-thành hóa bãi thao-ma !
Đau-đớn thay ! phận nước nhà :
Kìa là đất Việt, nọ là trời Nam !
Nói cũng uất mà câm cũng uất,
Cùng một nòi chẳng quất mà đau ;
Cũng người đứng ở năm châu,
Xót thân vong-quốc lệ sầu chứa chan ! . .
Thấy nỗi khổ lầm-than muôn họ,
Khúc đau lòng biết ngỏ cùng ai ;
Làm trai mang tiếng với đời,
Quyết liều thân trẻ đền-bồi nước non !
Cha tuổi tác thân mòn lao-lực,
Gánh cơ-đồ để mặc con mang ;
Cha đi xa chốn quê hương,
Con về, con quyết mài gươm báo thù !
Trí làm trai ngàn thu tiếng nức,
Máu nồng-nàn đương lúc thanh xuân ;
Tay này nhúng máu cừu-nhân,
Dẫu rằng da ngựa bọc thân cũng đành !
Ngậm máu uất mà tanh chẳng biết,
Cắn đầu tay thề giết kẻ thù;
Cơ đồ liên-tổ năm xưa,
Vì đâu bỗng-chốc phút ra thế này !
Nước còn đó, hồn này đâu tá?
Sắc tan-tành hủy-phá vì ai ?
Than ôi ! cũng nước non này !
Cúi luồn nô-lệ biết ngày nào ra !
Con vẫn nhớ tổ nhà đời trước,
Đuổi Hung-nô lập quốc xưng hùng,
Trời Nam riêng cõi vẫy-vùng,
Mở cờ tự-lập tìm vòng tự-do.
Riêng nửa mảnh cơ-đồ chung-đúc,
Riêng cùng nhau ngang dọc một phương.
Kìa Triệu-nữ, nọ Trưng-vương,
Đuổi loài cầu-trệ, dọn đường quang-minh.
Những muốn cướp côn-kình biển rộng,
Rắp toan bề cưỡi sóng trèo mây ;
Anh-hùng dễ đã mấy tay,
Thuyền-quyên biết đến mặt này là thôi.
Sông Bạch-Đằng nước trôi sóng gợn,
Hồn Trần-vương ngơ-ngẩn ngàn mây ;
Gương xưa rạng tựa ban ngày,
Lòng này soi với gương này được chăng ?
Con nay cũng nòi Thường giống Việt,
Giạ phục-thù những quyết từ lâu ;
Mài gươm trông bóng trăng thâu,
Thề rằng nát thịt rơi đầu cũng cam !
Xa phú-quí chẳng tham danh-lợi,
Bẻ đầu tên, thề với bóng giăng ;
Bầu nhiệt-huyết, tấm gan vàng,
Xin hòa máu đỏ mà thương lấy nòi.
Thân nô-lệ thấy người lại tủi,
Kiếp anh-hùng luồn cúi mà chi ?
Cũng thì một tiếng nam-nhi,
Đường-đường ngang mặt tu-mi với đời.
Hồn tự-lập xa nơi danh-vọng,
Chí vẫy-vùng cao bổng ngàn mây ;
Ơn nhà cơm nặng áo dầy,
Nỡ nào làm kiếp trâu cầy cho đang.
Nghe cha giậy như vàng như ngọc,
Con trẻ-thơ khôn học nên nhời ;
Cái thân bán nước thân người,
Mà đời bán nước là đời cẩu-lang.
Con cũng giống Hồng-bàng đất Việt,
Học thánh hiền cũng biết một hai ;
Đã mang cái kiếp làm người,
Sao cho khỏi để tiếng cười ô-danh.
Nay đương độ đầu xanh tuổi trẻ,
Máu tưng-bừng trí-khí hung-hăng ;
Làm trai tiếng đã nên rằng,
Múa gươm rậy đất, nghiến răng long trời.
Nuốt máu giận, xem đời tựa lá,
Tuốt gươm thề, quyết dạ hi-sinh ;
Sao cho thây chất nên thành,

Máu chôi nên suối mới đành lòng son !
Cha yên trí mặc con soay sở ,
Gánh sơn-hà xin giở một tay ;
Thề rằng tâm-trí dù thay,
Thân này với mũi gươm này cũng cam !
Cha đàng chịu bắc nam chia rẽ,
Con xin về sửa trí làm trai ;
Rồi đây bước tới vũ-đài,
Vung tay chém hết những loài dã-man.
Cha dù đã nghỉ an còi hạc,
Hồn anh-hùng man-mác còn bay :
Cha về giời đất Nam này,
Thời cha sẽ thấy có ngày hiển-vinh !
Bấy nhiêu nhời kính trình cha tỏ,
Con nhìn cha lụy rỏ lòng đau ;
Cha ơi, càng nói càng rầu !
Nhìn mây Ngũ-lĩnh lệ sầu chứa-chan !
Đường sa-sôi bước lần dặm liễu,
Cây lão-tùng sức yếu thân cô ;
Cha ơi, đất khách bơ-vơ,
Nào người cám cảnh bây giờ hỏi ai ?
Con nhìn theo bóng cây mặt nước,
Lòng con lần theo bước cha đi ;
Cha ơi, cha giậy điều gì,
Con xin đem cả mà ghi vào lòng.
Chốn ải bắc lạnh-lùng gió thổi,
Thôi lậy cha xin cúi giã-từ :
Cha đi giữ lấy thân già,
Con về, giả nợ nước nhà cho song.
Rồi sau cũng cột đồng bia đá,
Rạng nước nhà rạng cả tổ tông.
Quân thù xin quyết chẳng dong,
Cha nơi khách địa ắt lòng cũng vui.
Mũi long-tuyền trải mùi báo-oán,
Dạ anh-hùng giải tán trí-căm.
Mài hươm trông bóng trăng rằm,
Ngẫng đầu luống những cười thầm riêng ta.
Cha ơi! Hai chữ nước nhà .

Trường-Canh Đ.đ. Tuân

Nhời trần-tình của một người vợ lẽ
(văn cổ)

Trước trình phu-quân,
Sau thưa với chị :
Duyên tiểu-thiếp, phận liễu-bồ nào biết sâu [nông .
Duyên tiểu thiếp có nửa phần chồng,
Số vì bởi ông Tơ-hồng se chỉ thắm.
Bác mẹ em liệu cơm gắp mắm,
Đem em vào cố đấm ăn sôi.
Xin anh chị có thương tôi,
Thời đắp-điếm kẻo hở môi răng lạnh.
Chị là trên ở cho chính-đính,
Xin chị đừng ganh-cạnh thiệt hơn.
Chị chớ như ai mua dận mang hờn,
Xấu chồng nào có ai khen đến chị.
Tưởng đến lúc vu-qui yến hỉ,
Khúc sắt cầm, chị trước em sau ;
Tưởng đến khi quân-tử hảo cầu,
Thì chị cũng thuy chung như nhất.
Em có ở ra lòng khuất-tất,
Thời chị cũng dắp diếm đi cho.
Sông Ngân vì dã bắc cầu Ô,
Hỡi ai thương lấy kẻ liễu-bồ thơ-dại.
Sấu như ma cũng là chà con gái.
Lỗi giờ sinh nên phải long-đong
Mang thân vào mà lấy chồng chung,
Để khuya sớm trông mong nương tựa.
Chị cả tiếng thì em phải sợ,
Chị nỡ nào chị cấm chợ ngăn sông !
Đêm đêm chị giữ lấy chồng,
Tối tối thiếp nằm không một sở ;
Mảnh chiếu này thiếp nằm một nửa,
Còn một nửa ngỏ cửa chờ chồng,
Suốt cả tháng, đêm đêm về sáng
Trách ông Tơ trăng-mảng làm sao !

Bùi-xuân-Thắng sao lục.

Lữ-xá sầu-ngâm
(Tặng bạn Trương-Phủ N. H. V.)

Tang-bồng nặng nợ trả bao song,
Nay bắc mai nam luống não lòng ;
Đất khách kìa ai xùi-sụt khóc ;
Quê nhà đây tớ ngẩn-ngơ trông.
Hai hàng lụy ngọc càng chan-chứa,
Trăm mối tơ tằm vẫn rối tung ;
Góc biển bên trời thân lận-đận,
Tang bồng nặng nợ trả bao song.

* * *

Sương-phụ ngâm

Ai đi để não cho ai,
Để rầu nét liễu, để phai má hồng,
Để ai vò-võ loan-phòng,

Ngày nhìn lá rụng, đêm trông trăng tà.
Một thân thu xếp cửa nhà,
Con thơ dậy-dỗ, mẹ già trông-nom.
Quản bao gió kẹp mưa dồn,
Tấm tình gửi với nước non sau này.
Suối vàng ai hỡi có hay,
Sót-xa khúc ruột, dắng cay tấm lòng ;
Giời xanh ghen với má hồng,
Chữ tình sẻ nửa, giải đồng chia đôi.

DƯƠNG-ĐÌNH-TẦY
(Thương-Chính Xuân-đay, Trung-kỳ)

Đêm thu

Đêm thu ngồi tựa mái hiên tây,
Ngẫm bóng trang mờ, lại trách mây.
Nghe tiếng dế ngâm sầu mấy đoạn,
Nghĩ tình nước cũ giạ khôn khuây ;
Tiếng gà xao-xác dòng hồ rạng,
Giấc điệp mơ-màng khách vẫn say.
Gánh nợ tang-bồng chưa dã giả,
Những là lần lữa mấy thu nay.

TRẦN-NGỌC-THANH

KHUYÊN-HỌC

Sự học ấy cơ quan cần nhất,
Cho những loài đạp đất đội giời.
Giữ thiên tính, đúc nhân-tài,
Gây nền tự-trị, dựng đài văn-minh,
Hé góc mắt nhìn quanh thế-giới,
Lệ tuôn giòng, khó nói nên câu.
Kia châu Mỹ, nọ châu Âu,
Dân cường, quốc phú biết dâu là chừng ;
Lừng trong hội doanh-hoàn vùng-vẫy,
Khắp năm châu coi ấy một nhà ;
Trông người thế, ngẫm dân ta,
Tiên rồng sao lại nước nhà như nay.
Đồng-bào hỡi ! tỉnh lai, lai tỉnh !
Cuộc tương-lai ta tính mau mau !
Học hành ta cố khuyên nhau,
Chữ nào cũng học, nghề nào cũng tinh.
Chớ theo thói hư-danh thủa trước,
Học chăm-chăm cốt được đang khoa,
Vinh thân mấy lại phì gia ;
Cân đai luồn cúi, nước nhà thờ-ơ.
Đồng-bào hỡi ! tỉnh chưa chưa tỉnh !
Bước tiền đồ ta tính mau mau !
Góp tiền lập hội cùng nhau,
Kén người du học cho nhiều cho đông.
Gương Nhật-Bản ta trông ngay lấy,
Nhớ khi nào hèn dại như ta,
Vì chưng biết học phương xa ;
Mà nay cường-quốc lá cờ đương bay.
Đồng-bào hỡi ! tỉnh lai lai tỉnh ;
Trông hồi xưa mà tính hồi nay
Mau đi, học dỗi học hay,
Nước ta chậm kém, nhân tài vì thưa.
Gương Xiêm nọ, dân xưa mê muội,
Học thầy Anh họ chịu xiêng-năng ;
Hiện nay nước đã phú cường,
Đắp nền độc-lập đòng-phương kia kìa.
Đồng-bào hỡi, trông bia Ấn-Độ !
Dưới quyền Anh mà họ học khôn,
Dân dầu trí, nước dầy hồn,
Nay bao quyền-lợi giữ còn thiếu chi.
Mỹ hồng-chủng cùng Phi hắc-chủng,
Nước diệt vong, nòi giống đổi suy ;
Bởi dương dân-trí ngu sy,
Ngàn năm nô-lệ, muôn thì ngựa trâu.
Đồng-bào hỡi ! tỉnh mau mau tỉnh !
Buổi cạnh-tranh ta tính kịp lên.
Gan cho vững, chí cho bền.
Học hay Anh Pháp, học khôn Hoa-Kỳ ;
Nghiệp học thuật nên suy sét kỹ,
Thương giống nòi, chủ ý đừng quên ;
Bấm gan thề mấy thượng thiên,
Quyết đem tâm huyết mà đền cao sâu.
Đồng-bào hỡi ! tỉnh mau du học,
Há cũng người chịu nhục mãi du ;
Việt-Nam tổ-quốc ngày xưa,
Thuộc Tàu đô hộ có thừa ngàn năm
Nín hơi học võ văn bao xiết,
Nực ngàn thu sử sách còn truyền ;
Giai Thường Kiệt, gái Trưng-Vương,
Đinh-chi đối phú, thị Điểm thi ca.
Đồng-bào hỡi ! dã là người Việt,
Nghĩ lấy câu tổ quốc không hèn,
Chí nên gắng, học nên truyền,
Đem thân sáu trước mà đền nước non.
Nước bĩ thái, giốc nỗi thịnh diệt,
Hi-vọng nhờ lũ Việt thiếu-niên ;
Mau mau giữ lấy nhân-quyền,
Cùng nhau kịp đắp to nền chí khôn,
Đồng-bào hỡi ! cùng quyền cùng hội,
Bước ba đào lặn lội xá chi.
Văn thao luyện, võ tinh xuy,
Kết thành đoàn thể, duy-chỉ nước non,
Chí đã có, chí còn phải chạnh,
Chốn liệt-cường thích cảnh chễn vai,
Học mau ơi hỡi nhân-tài !

HƯƠNG-MINH
NGUYỄN-HỮU-NHÃ.

Ngô-Việt xuân-thu

HỒI THỨ IV

(Tiếp theo)

Lệnh-hạ trong ba ngày, có chàng thiếu-niên người Sở tránh loạn sang ở Trịnh, vào yết-kiến Trịnh-bá và nói rằng :

– Tiểu thần có thể thoái được quân Ngô, mà không phải dùng một tấc gươm một dấu lương nào. chỉ xin một chiếc mái chèo vác đi hát dong vài câu, tự-nhiên quân Ngô phải lui.

Trịnh-bá thấy nói dễ-dàng quá, trong bụng không tin, nhưng bấy giờ cũng chẳng nghĩ được kế gì khác, mới truyền tả hữu giao cho chàng thiếu-niên ấy một cái mái chèo và bảo rằng :

— Nếu mà thoái được quân Ngô, thì quả-nhân sẽ có trọng-thưởng. »

Chàng thiếu-niên lĩnh lấy mái chèo, vác ra ngoài thành, đi thẳng vào trại quân Ngô, ngông-nghênh vác mái chèo, vừa gõ vừa hát rằng :

« *Khách rừng lau, ơi hỡi ông khách trong cái rừng lau,*

« *Bấy sao (1) gươm cũ ông vẫn deo sau cái bức chiến-bào* ;

« *Chuyến đò ngang ông có nhớ những khi nào ? . . .*

« *Cơm chiêm, canh cá kể biết bao là nỗi ân-tình !* »

Quân Ngô nghe hát nghi hoặc, bắt nộp Tử-Tư. Vào đến trong dinh, chàng thiếu-niên vẫn nghêu ngao hát không sợ hãi gì. Tử-Tư nghe thấy thất-kinh dứng xuống dưới chiếu hỏi :

« Dám thưa túc-hạ, túc-hạ là ai ? »

Chàng thiếu-niên giơ cái mái chèo, và nói :

« Ông không trông đến cái này ru, mà không biết tôi là ai ? Tôi là con giai người ngư-phủ bến Ngạc. »

Tử-Tư mời ngồi và hỏi ;

« Tiền-nhân nhà túc-hạ vì cứu tôi mà thiệt mệnh, tôi đương tìm cách báo ơn mà không biết báo ơn vào đâu ; vừa may gặp được túc-hạ . . . Túc-hạ hát dong để nhắn tiếng như vậy, chắc muốn tìm tôi có việc gì chăng ? »

— Về phần riêng tôi thì chẳng có việc gì, chỉ có Trịnh-Bá sợ hãi cái binh-uy của tướng-quân, hạ lệnh trong nước rằng : Nếu ai thoái được quân Ngô, thì sẽ chia cho một phần nước. Vậy tôi muốn thưa với tướng-quân, xin tướng-quân nghĩ công cho tiền-nhân tôi, thương cho tôi mà tha tội cho nước Trịnh. »

Tử-Tư ngẩng mặt lên giời mà rằng :

« Tôi nhờ có tiền-nhân nhà túc-hạ ngày nay mới được thế này. Giời còn xanh xanh trên đầu, ơn ấy bao giờ tôi dám quên ! Nhưng xin túchạ nói với Trịnh-bá bắt Sở Chiêu-vương ra đây cho tôi.

— Sở Chiêu-vương thực không có ở đấy, tôi không dám nói rối tướng-quân.

— Nếu quả như vậy, thì tôi xin lập-tức rút quân ».

Chàng thiếu-niên tạ ơn lui ra. Ngay hôm ấy Tử-Tư giải vi cho nước Trịnh đút quân về Sở. Trịnh-bá thấy quân Ngô đã lui, liền xắn một trăm dặm đất phong cho chàng thiếu-niên.

Tử-Tư dẫn quân về đến Sở chia quân án ngữ các đường, rồi đem đại quân đóng tại thành My, sai người đi bốn mặt chiêu hàng quan lại nước Sở, và giò la tin tức Chiêu-vương. Một hôm Tử-Tư đương ngồi trong trướng, sực thấy sứ-giả đệ phong thư vào, Tử-Tư ngỏ xem, thì là thư của Thân Bao-Tư.

---

(1) Gươm thất-tinh (xem lại hồi đầu)

Nguyên Bao-Tư từ khi Hĩnh-đô bị phá, lánh ra núi Thạch-tỵ để xem Tử-Tư báo thù nước Sở. Khi nghe thấy Tử-Tư đào mả đánh thây Bình-vương, lại cố ý tầm nã Chiêu-vương, trong bụng lấy làm quá-thậm, mới sai người đưa thư để can Tử-Tư. Thư đại lược như sau này :

« Anh xưa cũng là bề tôi Bình-vương, « đã từng ngảnh mặt về phía Bắc mà « thờ, mà nay anh nỡ đào mả đánh thây « Bình-vương, tuy là sự báo thù, song tôi « tưởng cũng là thái-quá. Vậy anh nên tha « cho nước Sở mau mau dẫn quân về Ngô. « Nếu anh không nghe, thì tôi xin thực- « hành cái câu tôi nói với anh ở ven rừng « khi trước ».

Khi đó Tử-Tư mở thư xem đoạn, bảo sứ-giả rằng :

« Nay tôi đương lúc việc quân bối-rối, không kịp viết phục-thư. Nhờ sứ-giả về tạ Thân quân cho tôi rằng : Ngày tối, đường cùng, nên phải bước trèo đi ngược vậy. »

Sứ-giả đem nhời Tử-Tư về nói với Bao-Tư. Bao-Tư nghĩ thầm : Tử-Tư đã quyết chí phá diệt nước Sở, ta phải tìm cách mà cứu nước. Hiện nay trong các nước hầu duy Tần với Sở là có họ ngoại; nếu muốn giải nạn cho Sở tất phải nhờ đến nước Tần. Nghĩ thế rồi Bao-Tư tức khắc lên đường, ngày đêm gấp sức trông về phía tây mà đi ; gót chân mòn thủng, máu chảy khắp đường, Bao-Tư sé xiêm buộc lại, rồi lại cố đi cho đến Úng-Châu, vào yết-kiến vua Ai-công nước Tần và tâu rằng :

« Nước Ngô tham như lợn, độc như rắn chỉ muốn nuốt rồi cả các nước hầu; hiện nay đã bắt đầu từ nước Sở. Quả-quân phải bỏ xã-tắc lánh nơi xây cỏ, sai tiểu-thần sang đây cáo-cấp với đại-vương, xin đại-vương nghĩ tình cậu cháu mà cất quân sang cứu nước Sở. »

Ai-công nói :

« Nước Tần ở lảnh miền tây, quân hèn, tướng ít, giữ nước chẳng xong, còn sức đâu mà bênh vực được ai ! »

Bao-Tư tâu :

« Tần với Sở liền cõi với nhau, nay Sở có nạn mà Tần không cứu, e rằng Ngô lấy được Sở, sẽ lần lượt đến Tần vậy. Vậy thì đại-vương cứu Sở, không những vì Sở mà cũng vì Tần. Vả lại nếu đại-vương cứu được Sở, Tiền-vương bên Sở còn chỗ cúng tế, thì nước Sở sẽ xin ngảnh mặt về Bắc, đời đời làm tôi nước Tần. »

Ai-công vẫn dùng-dằng chưa quyết, bảo Bao-Tư rằng :

« Ngươi hãy ra quán yên-nghỉ, để quả-nhân bàn với triều-thần xem sao. »

Bao-Tư tâu :

« Quả-quân còn lưu lạc ở nơi xây cỏ, tiểu-thần đâu giám yên-nghỉ. Xin đại-vương mau mau cất quân sang Sở, cứu cho quả-quân. »

Khi đó Ai-công say mê chè rượu, không thiết việc nước, dẫu rằng Bao-Tư kêu xin khẩn-cấp, mà Ai-Công vẫn không chịu khởi binh. Bao-Tư cứ cả mũ áo đứng tựa sân chầu, kêu khóc bảy ngày bảy đêm không lúc nào dứt tiếng, Ai-công thấy vậy dật mình mà rằng :

« Người Sở thương vua đến thế kia ru ! Vua Sở có bề-tôi hiền như thế mà Ngô còn đánh ; quả-nhân không có bề-tôi hiền ấy, thì Ngô tha gì ! »

Ai-công nói đoạn, sai đại-tướng là Tử-Bồ, Tử-Hồ đem 500 cỗ xe theo Bao-Tư sang cứu nước Sở. Trong khi ở giọc đường, tướng-sĩ vừa đi vừa gõ gịp hát thơ Vô-Y của Ai-công soạn cho, để tỏ sự đồng-tâm. Thơ rằng :

« *Mảnh nhung-y thiếu chi chẳng có,*
« *Bức chiến-bào ta cố mặc chung.*
« *Liếc thanh đao mà cùng chuốt con dòng,*
« *Một mai có giặc, giốc một lòng chém* [*giết xông pha* !
« *Thù ta ta quyết không tha* ! »

Quân Tần đã ra khỏi cõi, Bao-Tư dặn Tử-Bồ, Tử-Hồ cứ kèo quân thẳng tới Tương-Dương, rồi từ-biệt về Tùy báo cho Chiêu-vương biết rằng : Cứu-binh của Tần đã ra khỏi cõi, Chiêu-vương và quần-thần ai nấy đều mừng, Tử-Tây, Tư-Kỳ, Vỹ-

Diên, Tống-Mộc Đấu-Sào, thu thập quân Tùy quân Sở, ngay hôm ấy chầy đi. Tới Tương-Dương, vừa gặp quân Tần, hai bên hợp quân làm một, tắt sang phía nam, đến sông Nghi gặp quân Phù-Khái, giao-chiến một trận rất dữ dội, Phù-khái thua to chạy về Hĩnh-đô, vào yết Hạp-Lư báo việc quân Tần cứu Sở. Hạp-Lư nghe nói có ý sợ, Tôn-Vũ tâu :

« Việc binh là việc hung, chỉ nên dùng tạm không nên dùng lâu. Vả lại nước Sở bờ cõi còn rộng lắm, nhân-tâm chưa chịu phục Ngô. Ngày trước thần xin lập Bạch-Thắng là vì cớ ấy. Nay việc đã nhỡ, đại-vương nên sai sứ thông hiếu với Tần, hứa rằng lại lập vua Sở và sắn lấy cõi tây của Sở phụ vào nước Ngô. Như vậy thì nước Ngô cũng vẫn có lợi. Nếu đại-vương tham tiếc cung-điện của Sở, mà cố chống giữ, e rằng người Sở vì tức mà sinh liều, quân Ngô vì kiêu mà sinh chễ, lại thêm có nước Tần là nước hùm sói giúp cho Sở, thần không chắc quân Ngô đã giữ vững được.»

Tử-Tư biết chừng Chiêu-vương không thể bắt được, mới xin Hạp-Lư theo nhời Tôn-Vũ. Bá-Phỉ can rằng :

«Quân ta tự khi ở Ngô chầy đi, vào nước Sở dễ như chẻ trúc, chỉ năm trận lấy được kinh đô của Sở; nay mới bắt đầu gặp quân Tần mà đã rút về, sao trước kia mạnh-tợn mà bây giờ rút-rát như vậy? Xin đại-vương cấp cho thần một vạn quân, thần quyết đánh cho quân Tần mảnh giáp không còn. Nếu không được thế xin cam quân-lệnh.»

Hạp-Lư thấy nói hùng-dũng, ưng nhời ngay, Tử-Tư, Tôn-Vũ cố can, Bá-Phỉ không nghe, cứ dẫn quân đi, mới đến Quân-trường (ở phía tây Hĩnh-Đô) gặp quân Tần, Sở ba mặt đồ lại đánh quân Ngô tan làm ba đoạn. May có Tử-Tư đem quân cứu ứng, Bá-Phỉ mới ra thoát vòng vây, một vạn quân chỉ còn hơn hai nghìn, chạy về Hĩnh-Đô thú tội. Tôn-Vũ bảo Tử-Tư rằng:

« Bá-Phỉ có tính khoe công tự nhiệm, sau này tất làm lo cho nước Ngô, bất-nhược nhân nay hắn thua quân, chiều quân lệnh mà chém đi »

Tử Tư đáp :

« Hắn dẫu có tội, nhưng đương lúc giặc to ở trước mặt, không nên chém đại tướng.»

Nói đoạn, Tử-Tư vào yết Hạp-Lư, xin tha tội cho Bá Phỉ, Hạp-Lư cũng thương Bá-Phỉ, không nỡ làm tội, lại cho ra coi thành Ma.

Bá Phỉ tạ ơn lui ra, sịch có tin báo quân Tần đã kéo gần đến thành Hĩnh, Hạp-Lư thất-kinh tức thì sai sứ sang Đường, Sái hai nước mượn quân, một mặt sai Tử-Tư, Tôn-Vũ dẫn quân giữ thành Lư; Công-tử Sơn và Phù-Khái lĩnh quân giữ Hĩnh-Đô ; rồi Hạp-Lư tự đem tướng-sĩ ra giữ Kỷ-Nam, Sáng hôm sau có tin của Công-tử Sơn báo rằng : Phù-Khái đêm hôm qua dẫn quân ra thành, không biết đi đâu. Hạp-Lư cho là Phù-Khái có tính thị tài tự-dụng, tất lại dẫn quân đi đánh úp quân Tần, bởi vậy cũng không chú-ý. Cách vài ngày sứ-giả ở Đường, Sái về, tâu rằng : Nước Đường đã bị quân Tần đánh vỡ, Đường-hầu bị giết, Sái-hầu thấy vậy, không dám đem quân sang giúp. Hạp-Lư giật mình tức-khắc sai người ra thành Lư đòi Tử-Tư, Tôn-Vũ vào dinh bàn việc. Hai người vừa đến dinh, thì lại có tin của Thái-tử Ba báo rằng : Phù-Khái đã đem quân về Ngô, không biết tình-ý ra làm sao? Tử-Tư nói với Hạp-Lư rằng :

« Phù-Khái tự-tiện bỏ thành mà về, tất nhiên có ý làm phản .

Hạp-Lư hỏi :

« Bây giờ làm thế nào ?

— Phù-Khái chỉ là một kẻ dũng-phu dẫu làm phản cũng không lo, chỉ lo nước Việt nhân ta nội biến mà kéo quân vào. Vậy thì đại-vương nên đem quân về trước, hãy giẹp cho yên nội-loạn.»

Hạp-Lư lấy làm phải, bèn để Tử Tư, Tôn-Vũ ở lại giữ Hĩnh-đô, rồi cùng Bá-Phỉ dẫn đại quân xuống thuyền suôi về. Về đến sông Hán lại tiếp được tin cáo-cấp của Thái-tử Ba nói là Phù-Khái, tự-sưng vương, dắt quân Việt vào cướp Kinh-đô, thành Cô-tô nguy ở sớm tối. Hạp-

Lư nghe báo tức thì sai sứ quay lại dục Tử-Tư, Tôn-Vũ rút quân về Ngô. Tử-Tư tiếp được tin ấy bèn cùng Tôn-Vũ bàn việc thoái binh ; sịch có sứ-giả bên Sở đệ phong thư của Thân-bao-Tư vào trình, Tử-Tư ngỏ xem, thư đại-lược rằng :

« Nước Ngô lấy Sở hầu một năm nay, mà chưa giẹp yên, đó cũng đủ biết lòng giời chưa muốn làm mất nước Sở . . . . . Vả lại anh đã thực-hành cái câu hủy-hoại nước Sở ; tôi cũng muốn thực-hành cái câu khôi-phục nước Sở. Trong nghĩa bè bạn, ta nên giúp nhau, chớ nên làm nhỡ nhau. Anh chớ dùng hết binh-uy của Ngô ; tôi cũng không dùng hết binh-uy của Tần. . . . . »

Tử-Tư xem xong, trao Tôn-Vũ mà rằng:

« Ta lấy vài vạn quân Ngô kéo tràn vào Sở, đốt tôn-miếu, giẫy xã-tắc, đánh thây kẻ chết, nhục vợ kẻ sống, từ xưa đến nay, chưa có ai là bề-tôi báo thù vua được sướng như thế. Ngày nay quân Tần tuy đánh thua quân ta, nhưng dư-binh của ta cũng chưa hại gì. Trong binh-pháp : lúc đáng tiến thì tiến, lúc đáng lui thì lui. Nay quân Tần chưa biết nội-tình nguy-cấp của ta, chính là lúc đáng lui vậy.»

Tôn-Vũ nói :

Ta cứ điềm-nhiên mà lui quân về, tất bị thiên-hạ chê cười, tiên-sinh nên yêu-cầu nước Sở phong cho Bạch-Thắng để làm cớ.. »

« Tử-Tư khen phải, liền viết một bức thư giao cho sứ-giả, thư như sau này :

« Xưa vua Tề Hoàn-Công cứu nước Hình, phong nước Vệ ; vua Tấn Mục-Công ba lần lập vua Tần ; những việc đó vẫn còn truyền-tụng đến nay. Tôi dẫu bất-tài cũng đã biết cái nghĩa ấy. Nay con giai Thái-tử Kiến là Bạch-Thắng vẫn lưu-lạc ở Ngô, chưa có một tấc phong-ấp nào, nếu nước Sở bằng lòng cho Bạch-Thắng về, để thừa phụng tế tự Thái-tử cũ, thì tôi xin lập-tức lui quân, cho thành cái trí của anh. »

Sứ-giả đem phong thư về, đưa trình Bao-Tư. Boa-Tư xem xong đưa cho Tử-Tây, Tử-Tây sai ngay sứ sang Ngô đón Bạch-Thắng. Sứ-giả của Sở đã đi, Tử-Tư và Tôn-Vũ tức thì lui quân, bao nhiêu kho dụn vàng, ngọc của Sở, chất lên đầy xe trở về lại đem vài vạn nhân-khẩu ở cõi Sở về Ngô để cho ở các chỗ đất không bên Ngô.

Quân Ngô về khỏi, Tử-Tây và Thân-bao-Tư sai sứ đón Chiêu-vương về nước.

Tử-Tư và Tôn-Vũ dẫn quân ra khỏi đất Sở, Tôn-Vũ xuống thuyền về trước, Tử-Tư đem một toán quân qua núi Lịch-hị-dương về ải. Chiêu tìm Đông-cao-Công để báo ơn. Tới nơi, vào trại cỏ gianh ngày xưa, chẳng thấy nhà cửa chi cả, sai sứ sang núi Long-động tìm Hoàng-phủ-Nột cũng không thấy tung-tích gì. Tử-Tư than rằng : « Thật cao-sĩ vậy. » Khi quân về đến bến Lật-dương, Tử-Tư bảo tả hữu rằng :

« Năm trước ta bị đói ở đây, có người con gái thiết cơm ta, rồi gieo mình xuống sông, nay ta muốn báo ơn một nghìn nén vàng, mà không biết nhà ở đâu. »

Liền lấy một nghìn nén vàng vứt xuống vệ sông, rồi dẫn quân đi. Đi độ một dặm, có một mụ già ở ngang đường, thấy quân chảy qua cứ nức-nở khóc, quân-sĩ bắt hỏi khóc gì. Mụ già nói :

« Tôi có một đứa con gái, ở nhà nuôi tôi, ba mươi tuổi không chịu lấy chồng. Một ngày kia nó ra bến Lật đập sợi, rồi mất không thấy về ; cách mấy năm sau tôi thấy đồn rằng : khi nó đập sợi ở đó, có gặp một người con giai nhỡ độ xin ăn, nó thương tình đem cơm cho ăn, rồi gieo mình xuống sông. Nghe như người nhỡ độ ấy là Ngũ-quân bên Sở. Nay thấy nói rằng Ngũ-quân đánh Sở thắng trận, kéo quân qua đây, mà không thấy báo ơn chỏ con gái tôi. Tôi thương nó chết mất không, cho nên tôi phải khóc. »

Quân-sĩ bảo mụ già rằng :

« Quan chủ-tướng đây chính là Ngũ-quân đó, ngài muốn báo ơn cho con gái mụ một nghìn vàng, nhưng không biết nhà, nên ngài mới ném vàng xuống ven sông kia ; mụ ra đó mà lấy. »

Mụ già nghe nói ra sông mò lấy vàng rồi về. (Đến nay chỗ khúc sông ấy vẫn gọi là bến Gieo-vàng).

(*Còn nữa*)

NGÔ-TẤT-TỐ dịch thuật

時事之部

THỜI-SỰ

Bắc-kỳ nhân-dân Đại-biểu-viện

— Chiều hôm 30 Août này, các ông đại-biểu đã họp lần đầu tại nhà hội Nhạc-tây ở Bờ-Hồ. Song cứ theo như chương-trình thì công-việc hành-động của các ông còn mãi đến 7 Septembre này mới hết. Vả kỳ này của bản-chí đã nhiều bài lắm ; vậy nay chỉ xin nói qua về việc họp ban đầu.

30 Août. – Chiều hôm nay ở Bắc-kỳ nhân-dân đại-biểu viện họp cốt để bầu ban trị-sự. Khi mở phiếu,

Ông *Nguyễn-hữu-Cử*, được 90 phiếu.

Ông *Bùi-huy-Tín*, 83 phiếu,

Ông *Nguyễn-hữu-Tiệp*, 82 phiếu,

Ông *Trần-viết-Soạn*, 80 phiếu,

Ông *Hà-huy-Thắng*, 69 phiếu,

Ông *Trần-đình-Hòe*, 66 phiếu,

Ông *Vũ-đăng-Minh*, kém ông *Hòe* mấy phiếu,

Ông *Trần-minh-Thu*, được 23 phiếu.

Ông *Nguyễn-trọng-Trì*, 23 phiếu,

Ông *Vũ-văn-Thanh*, ông *Trần-đức-Gị*, ông *Nguyễn-hữu-Đan* được vào khoảng 12 phiếu giở lên ; còn ông *Trần-đình-Trương* cũng được 9 phiếu, ông *Nguyễn-văn-Quý* 8 phiếu, ông *Nguyễn-văn-Đa* 7 phiếu, ông *Phạm-văn-Roãn* 5 phiếu.

7 ông được nhiều phiếu nhất là được cử vào ban trị-sự ; các ông trong ban trị-sự lại bỏ phiếu lần nữa để cử ông Nghị-trưởng và Phó-nghị-Trưởng, Thư-ký và Phó-thư-ký. Mở phiếu : ông *Nguyễn-hữu-Cử* được bầu làm Nghị-trưởng ;

Ông *Nguyễn-hữu-Tiệp* được bầu Phó-nghị-Trưởng ;

Ông *Bùi-huy-Tín* được bầu Thư-ký ;

Ông *Trần-đình-Hòe* Phó thư-Ký ;

Các ông { *Trần-viết-Soạn*, *Hà-huy-Thắng*, *Vũ đăng-Minh* } *hội viên*

Thế là ban trị-sự viện đã thành-lập.

31 Août. — Sáng hôm nay, Nhân-dân đại-biểu viện lại họp, có quan Thống-sứ *Robin* chủ-tọa. Hôm nay là ngày khai hội-đồng, cho nên quan Thống-sứ có mời cả các quan thủ-hiến các tỉnh đến dự hội.

Hội-đồng họp trong chỗ ngồi coi hát của hội Nhạc. Trên sân-khấu, hai ba hàng ghế bầy sẵn cho các quan ; dưới cho ngồi xem, san-xát ghế từng hàng là chỗ ngồi của các ông đại-biểu ; xen vào giữa chỗ ngồi các đại-biểu và chỗ ngồi của các quan, thì có một cái bàn giài, trên giải dạ sanh, chung quanh có độ hơn chục cái ghế : đó là chỗ các ông trong ban Trị-sự ngồi. Hai bên cái bàn ấy, có hai cái bàn nữa, chung quanh cũng có ghế, để các viên phóng-sự các báo ngồi.

Hồi chín giờ, các ông đại-biểu phần nhiều đã ngồi vào chỗ. Các phóng-sự những báo-quán Tây-Nam cũng đều đã có mặt. Trong khi đợi quan Thống-sứ đến khai hội, chỗ này bàn-bạc, chỗ kia truyện-trò, tiếng nói sè-sẽ mà cũng hóa ra ầm-ầm cả phòng hội-đồng.

Linh khố sanh cũng đến ; sắp hàng trước cửa, khi quan Thống-sứ đến sẽ bồng súng

chào. Phường nhạc của hội thì lên ngồi trên gác.

Quá 9 giờ, quan Thống-sứ đi ô-tô đến các quan Thủ-hiến các tỉnh cũng đi ô-tô đến theo, lính bồng súng chào, các quan đi vào nhà hội-đồng, lên sân-khấu ngồi. Phường-nhạc thổi bài quốc-ca Marseillaise. Cử-tọa đứng giậy tỏ lòng thành-kính, song rồi ngồi xuống. Trên sân khấu quan Thống-sứ ngồi giữa hàng ghế đầu chủ-tọa, chung quanh ngài có những các quan.

Quan Thống-sứ đọc bài diễn-văn khai hội-đồng. Bài văn này giài lắm, khi đọc xong đã quá 10 giờ rưỡi, ông Thiều Tham-biện phủ Thống-sứ lại đọc bài dịch ra quốc-âm để các ông đại-biểu nào chưa hiểu nghe cho được tường. Rồi M. *Nguyễn-hữu-Tiếp* Phó-nghị-trưởng thay mặt ông Nghị-trưởng *Nguyễn-hữu-Cự* đọc một bài bằng chữ tây đại ý cảm-ơn quan Thống-sứ và tỏ dạ trung-thành với nước Đại-Pháp, và một bài nữa bằng quốc-ngữ đối với các ông đại-biểu. Ông Nghị-trưởng đau mắt cho nên không diễn-thuyết được, nên ông Phó-nghị-trưởng mới phải đảm đương cái việc quan-trọng ấy vậy. Ông Phó diễn-thuyết tuy không lấy gì làm hùng-tráng, sống thực cũng là giỏi, đọc văn rõ-ràng từng chữ, càng nghe càng như rót vào tai.

Xong những bài diễn-thuyết thì đã quá mười một giờ, quan Thống-sứ và các quan lui về dinh ; còn các ông đại-biểu thì ở lại để bàn việc gửi điện tín về Tây tỏ lòng mến quan Toàn-quyền Varenne và trung-thành với Đại-Pháp Bảo-hộ.

Trong bài diễn-văn của quan Thống-sứ, có rãi-tỏ nhiều ý-kiến rất sâu-xa, nhiều chính-sách rất quan-trọng, ngài nói những chính-sách ấy nay mai ngài sẽ thực-hành tại Bắc-kỳ. Tiếc vì bài diễn-văn giài quá, Bản-chí không có chỗ để đăng hết, vậy xin nói tóm tắt và trích đăng một vài đoạn quan-hệ nhất.

Bắt đầu quan Thống-sứ nói về cái nạn nước lụt hiện đương làm khổ dân ta ; ngài khen những quan cai-trị đã hết lòng tìm cách để làm cho đỡ sự thiệt-hại. Rồi ngài nói đến cái chức-trách của các ông đại-biểu. Đoạn này xin trích đăng nguyên-văn như sau này :

« *Làm đại-biểu cho dân là trước hết phải biết rõ dám dân bầu mình lên, biết rõ những tính-hạnh, hay những nết sấu của dân hoặc từ xưa nay vẫn có hay bây giờ mới có, biết rõ dân sự hiện cần những gì, hiện mong những gì, đương-hoàng toan tính những gì, hay mưu-mô vụng trộm những gì. Sau nữa có khi không cho dân biết, trái hẳn ý dân mà cố cho dân khá, cho một ngày một hay lên, cố chỉ bảo cho dân noi-theo con đường tiến bộ. Làm đại-biểu cho dân lại phải biết không nên nhầm cái lợi riêng, dù riêng của một người, hay mấy người, hay riêng của cả đám dân bầu mình nữa, với cái lợi chung của doàn-thể. Sau hết, mà có nhẽ điều này là điều trọng yếu nhất làm đại-biểu cho dân, cốt tránh cái nịnh dân quá, chiều-chuộng lấy lòng dân quá, đến nỗi thành kẻ nô-bộc của mọi người, chứ không phải là người cố-vấn chắc-chắn, là người tiêu biểu chí-thức. . . . .*

. . . . . .

« . . . . *Người ta bảo các ngài không phải là viện tư vấn, mà chỉ là một viện thuận-ý* . . . . . .

Họ lại bảo rằng nhân dân đại-biểu viện không bao giờ làm ích-lợi gì cho dân được, không bao giờ biết được những điều sở vọng của dân, chỉ vì một lẽ rất tầm-thường : là dân đứng bầu người đại-biểu còn kém dân các nước lắm, ý-kiến không nhất-định, không có gì là chuẩn-đích ; nói tóm lại là vì dân ở đây, không biết một tí gì về đường chính-trị. Như vậy thì trước hết phải dạy dần cho biết chính-trị : . . . . . *Những khoa-học đó, muốn học cho thành-hiệu, cần phải có chúng tôi ở gần các ông lâu mới được* . . . . . *Vậy tôi khuyên các ngài chớ nên mong rộng quá, chớ nên nóng ruột quá. Ta thường nghe nói rằng : sự tự do, cũng vi như một thứ rượu vang, nếm vào đã thấy ngon, uống vào lại tuyệt thích, nhưng lại tội rằng rượu ấy mạnh, phải quen dùng và dùng dần dần mới khỏi dức đầu váng óc !* » . . .

Ngài khuyên các ông đại-biểu chớ hiểu nhầm bổn-phận mình, mà tưởng rằng đại-biểu dân cũng như là viên quan nhà nước; ngài bảo chức-vụ các ngài khác chức-vụ quan, song hai cái chức-vụ ấy cần phải bổ-khuyết lẫn cho nhau, quan với đại-biểu nên cùng nhau hợp sức mà làm cho các việc công được hoàn-hảo.

Rồi ngài nói mấy câu bênh-vực quan-trường; ngài nói: tuy trong quan-trường cũng nhiều kẻ tham-ô, nhưng cũng có nhiều người thanh-liêm mẫn-cán, đáng kính đáng trọng; dẫu có muốn cải-cách sự tuyển các quan thì cũng còn lâu mới làm được, chứ việc đó không phải là một việc chốc-lát xong ngay. Ngài có ngỏ ý đang dự-định lập một hội-đồng tư-vấn riêng *(Conseil Privé)*, trong đó gồm các quan đại-thần Annam có lòng khẳng-khái, bụng thanh-liêm mà không cần gì phải nịnh-nọt Chính-phủ để mong ân-thưởng, hội-đồng ấy ngài sẽ để tham-đính vào việc chính-trị, sau này ngài có định việc gì thì sẽ đem bàn-bạc cùng các quan ấy để xem nên hay không. Nhưng nay hội-đồng ấy chưa lập, thì xin các ông đại-biểu tận tâm đem sáng-kiến tỏ cùng ngài biết.

Cái chính-sách của ngài có thể tóm tắt trong đoạn sau này, trích ở bài diễn-văn ngài đọc:

« *Công việc tôi, do một chủ-nghĩa: sao cho dân Annam được tiến-hóa trông thấy. Về đường vật-chất, về đường đạo-lý, tôi cũng cùng ý-kiến với quan Toàn-quyền Varenne, không muốn dạp-đổ cái nền cũ đi. Ý muốn của tôi, tôi quyết như thế mà không có điều khó khăn nào ngăn được tôi, là nhất-thiết gác ra ngoài cái chính-sách để làm cho người ta khát-vọng những điều hão-huyền, sinh ra mầm hỗn-loạn, túng-nhiên không ích-lợi gì cho nhà nước Bảo-hộ mà lại tuyệt vô-ích cho dân. Một đoàn thể không sống vì những « thủ-thế » những « chứng-tưởng » không nghĩa-lý gì. Tất cần phải có những thực-tế trông thấy được mà có ích-lợi hiển-nhiên cho đoàn-thể.*

« *Ý-nguyện của tôi thì thật vừa nhỏ-mọn mà lại vừa cao-xa. Nhưng mong được có kết quả tất, phải phát-khai ở một nơi yên-ổn, ở một hoàn-cảnh có xã-hội trật-tự rất nghiêm-khắc. Người ta trong chỗ huyên-náo thì không có thể nào làm được việc: lúa muôn chín phải gặp thời, trong lúc mưa o gió nhớn thì có bao giờ được mùa tốt.*

« *Cho đạt tới mục-đích tốt, về điều gì cũng phải giữ lấy chữ « quyền » làm gốc. Quyền-chính, không vững thì không có trật-tự, không có trật-tự thì không có tiến-bộ; vậy các ngài cứ tin ở tôi, tôi cố làm cho xứ này có trật-tự để có tiến-hóa; nếu chẳng may trật-tự mất đi, tôi sẽ lại làm cho có.* »

Đoạn ngài nói về những vấn-đề ngài định cải-cách.

Về học-chính, ngài cho là cái cách giáy sơ-học từ trước tới nay là nhầm, nhầm vì rằng « mục-đích sơ-học và cao-đẳng tiểu-học là dậy dỗ cho trẻ con ngày sau có đủ học-thức mà đối phó với đời, giậy cho trẻ con biết quyến-luyến xứ sở và chức-nghiệp của mình « mà nền sơ-học cũ thì chỉ đào-tạo được phần nhiều người « tự cho mình là bực thượng-lưu, xa hẳn khác hẳn đồng-bào, vì biết được năm ba chữ tây, tưởng như mình là một hạng người riêng mới phát-sinh ra, chứ không nhớ gì đến cổ-tục không có giây liện-lạc cùng nòi-giống », Bởi người ta nhầm rằng: dạy trẻ An-Nam cũng có thể theo như cách giậy trẻ con Tây cho nên mới có cái hại thế. Ngài định rằng rồi ra sẽ lấy tiếng quốc-ngữ làm gốc những khoa giậy ở trường sơ-học, mà tiếng Pháp sẽ chỉ cho như một thứ tiếng phụ thôi, như vậy thì có nhẽ sẽ thay hết chương-trình, các chương-trình sơ-học và tiểu-học. Ngài lại định mở thêm nhiều trường.

Về y-tế, ngài muốn cho dân-quê An-Nam « chịu bỏ tiền mình ra mà cầu lấy sự tiện-lợi vào mình », nghĩa là bỏ tiền ra để dùng thuốc Tây, cho người đi học hộ-sinh và chữa thuốc theo tây-cách. Ngài nói rằng: nếu mà lập ra lệ phát thuốc cho các làng, thì nhà nước sẽ cho không thuốc cho những làng nghèo, còn làng giầu sẽ bắt giả tiền thuốc, nhưng tính giá rất hạ cho.

Ngài có ý thương nông-dân An-Nam, muốn cho nông-dân được nhiều điều tiện-lợi, cho nên ngài có dự-định rằng sẽ cổ-động dân ta đạc-điền và lập đồ-bản những ruộng đất, để rồi khỏi sảy ra những việc lôi-thôi về sự tranh-quyền sở hữu ruộng đất. Ngài đã tính cho dân một cách có thể thực-hành được ngay việc ấy mà không tốn mấy. Ngài lại mong cho dân để tâm vào những việc có ích, như là: đắp đê, đào ngòi lấy nước vào ruộng, khai cống tống nước ruộng ra, v. . v. . . Cái chương-trình những việc ngài định khuyến khích nông-gia làm, có thể tóm-tắt trong câu: « *Cho xã-thôn, bởi xã-thôn* » (nghĩa là dùng xã thôn mà làm những việc lợi cho xã-thôn; dịch câu tiếng Pháp: *Pour la commune, par la commune.)* Ngài nói rằng: ngài đã để tâm vào cái vấn-đề di-dân ở xứ Bắc ta, đương tìm cách để bình-vực lợi quyền cho bọn người Bắc đi làm ở Nam hay là ở Tân-đảo.

Về việc cải-lương hương-chính, ngài nói rằng: « Chính-phủ không bao giờ lại định đổi phong-tục dân An-Nam; phong-tục ấy rất hay, chính là cố-cách của gia-tộc và xã-hội An-Nam. Chính phủ chỉ muốn cho phong-tục hưng-khởi thêm lên, cho thích-hợp với thời-thế, chỉ muốn cho việc hương-chính thêm có trật-tự và qui-củ » Việc đó khó lòng làm được hoàn-toàn ngay từ ban đầu. Ngài cũng biết như thế, cho nên nhờ các ông đại-biểu ai có ý-kiến gì về vấn-đề ấy thì bày tỏ cho ngài ra cách mà làm việc.

Kết-luận ngài khuyên dân ta yên-ổn mà làm ăn, vì cứ trông cái gương Abd El-Krim giỏi như thế mà cũng không làm gì nổi nước Pháp, vậy thì dân ta nên cứ dốc một lòng tin cậy ở Chính-phủ Bảo-hộ, đừng mơ tưởng những sự hão-huyền. Rồi ngài khai hội-đồng.

Buổi chiều, các ông đại-biểu họp để xét cái vấn-đề cải-lương hương-chính và một vài vấn-đề khác. Ông nghị trưởng chủ-toạ. Về vấn-đề cải-lương hương-chính thì các ông Đại-biểu bàn xong định rằng xin Chính-phủ cho phép các chánh-hương-hội khi giao-thiệp với quan Phủ, Huyện thì được dùng công-văn, mà khi quan phủ huyện giao-thiệp với hương-hội thì cũng đều phải có giấy má phân-minh: mỗi làng sẽ nuôi một tên tráng để mang thư-trát, thư đi thư về biên cả vào một quyển sổ, ai nhận thư thì ký tên vào sổ cho khỏi thất-lạc.

. . .

Trong những ngày 1 và 2, viện xét về bản dự thảo sổ chi-thu Bắc-kỳ.

Ngày 3 sẽ để xét riêng về những khoản chi-thu việc Công-chính:

Ngày 3, buổi chiều sẽ xét riêng các khoản dự-chi về việc Đạc-điền, Học-chính và Y-tế. Ngày 4 buổi sáng xét các khoản dự-chi về việc Lâm-chính, việc Thú-y và việc Canh-nông.

. . .

Ngày 1er Septembre có bốn ông đại-biểu từ chức, là những ông: *Ngô-văn-Phú*, đại-biểu Hanoi, *Trịnh-văn-Kiểm* đại-biểu Hadông, *Trần-đức-Gy* đại-biểu Hadông, *Trần-minh-Thu* đại-biểu Bắc-Ninh, không rõ vì nhẽ gì các ông từ-chức. Về việc này báo Đông-Pháp nói rằng: *« các ông từ chức để tỏ với những người đã bầu các ông rằng: khi các ông không đạt tới mục-đích thì không dám dảm-nhận chức trách thay mặt dân*

* * *

Sáng hôm 3 Septembre, các ông đại-biểu xét đến vấn-đề trị-thủy.

Việc này là một việc thượng-khẩn, tất khi làm phải dụng nhiều phu lắm. Về việc này Chính-phủ và đại-biểu-viện đồng một ý là nên cho bỏ thầu, vì e rằng nếu giao về cho dân làm, tất có nhiều điều phiền-nhiễu. Những phu mộ đi làm đê là những phu ăn công cả, ai bằng lòng đi làm thì lấy công, ai không bằng lòng thì thôi, các quan cai-trị không được dính-dáng gì đến việc mộ phu này.

Nhân bàn về việc mộ phu có mấy ông đại-biểu tỏ ý phàn-nàn về sự mộ phu đi ngoại quốc, (*Nouvelles-Hébrides, Nouvelle-Calédonie,*) mà trong nước thì còn thiếu

nhân-công để làm những việc nông như khẩn-thổ, v.. v.. Các ông yêu-cầu Chính-phủ tìm cách ngăn-ngừa cái việc bất-tiện ấy, hoặc cấm việc ấy trong một hạn vài ba năm, để có phu làm đê, thì việc trị-thủy mới có cơ thực-hành được.

Việc đắp đê là một việc to, không thể nào cùng khởi công trong mấy tỉnh một lúc được, vậy nên các ông đại-biểu và Chính-phủ đồng-ý rằng : năm 1926-1927 sẽ khởi công tại ba tỉnh Bắc-Ninh, Hưng-Yên, Hải-dương, rồi sau sẽ làm đến những tỉnh Hà-đông, Sơn-tây, Thái-bình, như thế thì các đê sông Nhị-Hà, sông Luống, sông Luộc, đều sẽ được dần dần bồi-bổ.

Chương-trình dự thảo đã được các ông đại-biểu y ; nay mai sẽ đem thi-hành luôn.

***

Từ ngày thứ hai 6 Septembre này, bắt đầu xét những nhời thỉnh-cầu của các ông Dân-biểu. Quan Thống-Sứ cho các ông ngôn-luận tự-do, nên cái quang-cảnh hội-đồng thực cũng có phần khác những năm trước.

Trong các đơn thỉnh-cầu, tuy cũng có nhiều cái đơn ý-tưởng quá lạ mà văn-chương cũng quá kỳ, nhưng cũng được nhiều đơn có những ý-kiến đáng chú-ý. Trong số những đơn thỉnh-cầu có giá-trị ấy, ta nên kể những đơn yêu-cầu đổi lại một vài qui-tắc của viện, những đơn nói về việc toà-án nên sửa đổi như thế nào cho tiện, những đơn nói về việc trị-thủy và cứu-tế, việc trường tư-thục.

Về việc trị-thủy, trên kia Bản-chí đã kể tường-tận.

Nay xin nói về hai cái đơn thỉnh-cầu đổi một vài thể-lệ cũ của viện :

1° — Mấy ông đại-biểu tỉnh Nam-Định xin Chính-Phủ cho đại-biểu được thêm quyền để cho xứng đáng với cái tên đại-biểu dân. Các ông không dám xin quyền lập-pháp như những ông nghị-viên ở Pháp (*députés*), nhưng chỉ xin quyền cũng được bằng những ông Hội-đồng quản-hạt Nam-kỳ. Các ông lại xin rằng : khi nào có hội-nghị thì nhà nước cho công-chúng được vào xem, như trong hội-đồng quản-hạt Nam-kỳ, vì như thế nhân-dân có thể đến mà chứng-kiến những sự hành-động của các ông đại-biểu dân đã bầu. Như thế thật là đích-đáng, vì rằng dân đã bầu các ông đại-biểu thì có quyền kiểm-soát các ông sử-trí ra sao, đó là nhẽ phải. Vả lại có được thế thì hắc bạch mới phân-minh, người hay kẻ dở mới bày ra, mà cái hạng « *gật liều* » mới trừ đi được. Chắc rằng trừ những kẻ « *mít đặc* » thì ai ai cũng sẵn lòng chuẩn-y nhời yêu-cầu ấy.

2° — Một ông dân-biểu tỉnh Haiphong đưa đơn yêu-cầu rằng mỗi năm cho bầu lại ban trị-sự một lần, mà cho bầu theo một cách khác trước ; chánh phó nghị-trưởng bầu riêng, chánh phó thư-ký bầu riêng, các chân trị-sự lại bầu riêng, như vậy thì hội-đồng mới tiện trọn những người có học-thức, có công-tâm nhiệt-huyết lên làm nghị-trưởng, chứ nếu theo cái lối bây giờ thì có người chưa đáng được mà cũng được vào chân nghị-trưởng. Cái đơn này cũng chánh-đáng lắm ; nghe nói đại đa-số các ông dân-biểu đều đã chuẩn-y.

Về việc nên cải cách cái nền tư-pháp như thế nào cho thích-hợp với dân-tình bây giờ, thì có hai cái đơn thỉnh-cầu. Một cái xin với nhà nước từ nay cho quyền hành-chính và quyền tư-pháp sẽ khác nhau, nghĩa là quan cai-trị chỉ được cai-trị, mà không được kiêm cả chức sử án nữa. Một cái xin từ nay những ông bồi-thẩm (*assesseurs*) tại toà đại-hình đều kén lấy người am-hiểu tiếng Pháp, đừng như trước mà dùng những ông không biết, hay là biết ít không đủ hiểu.

Về việc cứu-tế những dân bị lụt, có ông xin nhà nước lập ra một hội-đồng cứu-tế vĩnh-viễn, để năm nào có thủy-tai thì sẵn ngay hội-đồng để trợ-cấp cho những kẻ bị nạn, cho những người khốn-khổ ấy được hưởng ngay sự cứu chẩn, chớ để nước đến chân mới nhảy thì những người bị lụt phải đợi mãi mới có người cứu vớt cho ; lại xin rằng trong hội-

đồng cứu-tế ấy sẽ kén-trọn thật kỹ-càng lấy đặt những người thực là có lòng từ-thiện, tránh cái hại những kẻ lợi-dụng. Thật là một nhời thỉnh-cầu đáng khen vậy.

Một đơn thỉnh-cầu về việc mở trường tư-thục thì xin rằng: nhà nước bãi những đạo chỉ-dụ và nghị-định hạn-chế sự mở trường tư đi, cho những người có học-thức được rộng quyền truyền-bá học-thức cho bọn thanh-niên. Vấn-đề này thực là quan-trọng, nếu mà nhà nước chuẩn-y cho nhời thỉnh-cầu ấy thì cũng có nhiều ảnh-hưởng hay vậy. — Cũng về việc học-chính, có nhiều ông dân-biểu nghe tin quan Đốc trường Bảo-Hộ hạ lệnh rằng: những học-sinh đã bị đuổi tạm về việc bãi-khóa độ nọ đều không được lên lớp, chỉ trừ những người nào đã phải học hai năm một lớp từ trước rồi mà được các bài thi khá thì cho lên mà thôi; các ông cho là hình-phạt như thế thì thực cũng có bề nghiêm khắc quá, mà có thể để cho phụ-huynh những người học-trò ấy ta-thán: vì học-sinh học còn thiếu có gần một tháng nữa là đủ niên-khóa, mà bắt ở lại lớp cũ, thì thiệt-thòi quá. Vì thế các ông có yêu-cầu nhà nước lấy đại-lượng tha-thứ cho các cậu học-trò ấy, mà cho lên lớp, hoặc mở một kỳ thi xem ai đáng cho lên. Không rõ quan trên nghĩ sao?

Cuộc Quốc-trái

2.060.000 đồng bạc

(Mở chiếu theo luật ngày 6 Mai 1924 và chỉ-dụ của quan Giám-quốc ngày 12 Mai 1926)

Chánh-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp được phép mở quốc-trái 2 triệu 6 vạn đồng bạc; vậy từ ngày 1er đến ngày 15 Septembre sẽ phát ra mà bán 41.000 vé vô-danh, nghĩa là trong vé không có đề tên ai mà để cứ ai cầm vé thì là chủ.

1°. — Mỗi vé năm chục đồng bạc;

2°. — Khi mua vé, phải giả cả 50 đồng;

3°. — Lãi mỗi năm 8%, nghĩa là mỗi vé ăn lãi 4$00 một năm; vé Quốc-trái không phải chịu thuế gì từ nay về sau nữa, dẫu ở bên Pháp hay ở Đông-Pháp nay cũng vậy.

Lãi sẽ giả sáu tháng một kỳ; vậy mỗi năm đến ngày 15 Mars và 15 Septembre thì sẽ giả lãi; đến ngày 15 Mars 1927 thì sẽ giả lãi lần đầu cho mỗi vé là 2$00.

4°. — Hoàn lại tiền vé thì dùng cách xổ số; khi hoàn lại thì mỗi vé sẽ hoàn đủ 50$00. Còn xổ số cho biết vé nào được hoàn vốn, thì định mỗi năm sẽ có hai kỳ xổ số tại nhà Đông-Pháp ngân-hàng Hanoi; ngày 1er Février 1927 sẽ xổ lần đầu.

Tự năm thứ mười sáu sau năm phát hành công-thải, nghĩa là tự năm 1942, chính-phủ Đông-dương sẽ dùng hết cách để trả cho chóng hết nợ.

Tiền lãi hoặc tiền hoàn vốn đều phát tại Đông-Pháp ngân-hàng hoặc các chi-điếm của ngân-hàng ấy.

5°. — Ai cho vay thì bắt đầu từ ngày 1er Septembre 1926, cứ đến các kho bạc nhà nước, hoặc nhà ngân-hàng cùng chi-điếm ngân-hàng mà mua vé; không phải phí-tổn gì cả; muốn mua mấy vé cũng được. Nhưng Chính-phủ Đông Pháp có quyền định-chỉ cái số vé cho mỗi người vay, nghĩa là ai cho vay từ năm vé giở lên thì Chính-phủ có thể rút số vé lại là năm vé mà thôi: những người cho vay năm vé dở xuống thì không bớt gì cả.

Nếu chưa tới ngày hết hạn bán vé, mà Chính-phủ Toàn-quyền xem thấy số cho vay toàn là những người cho kém 5 vé mà số tiền thu đã đủ 2.060.000 đồng rồi, thì sẽ được quyền thôi không bán vé trước ngày 15.

6. — Các phiếu bán thì giao ngay cho người mua lúc bỏ tiền mua phiếu ấy, chậm lắm là đến ngày hết hạn phát hành.

***

Quốc-dân nên biết rằng cuộc quốc-trái này thực là một dịp lợi ít có vì những nhẽ này:

Vé biên bằng số tiền bạc thì bao giờ giả cũng y nguyên, không có khi nào lên xuống gì. Lãi cũng giả bằng bạc, mà không phải trả thuế gì, thành ra vừa được lãi cao, lại vừa chắc-chắn. Lại còn hai sự tiện-dụng như sau này:

1°. — Ở kho bạc, sẽ bằng lòng nhận những vé quốc-trái này làm bảo-lĩnh;

2°. — Những vé này, sẽ được bán tại Đông-Pháp theo như nghị-định 24 Mai 1922.

Hội Nhân-dân-quyền Nam-kỳ

Chi-hội Nhân-dân-quyền Nam-kỳ đã họp đại-hội-đồng ngày 9 Septembre, có ông trạng-sư Gallet làm chủ-tọa.

Tất cả có 40 ông hội-viên có mặt.

Ông Phó hội-trưởng Bùi-quang-Chiêu đứng lên nói truyện « *ảnh-hưởng chính-sách của hội bên Pháp* » và ông hết sức công-kích những kẻ phao-ngôn rằng chủ-nghĩa Pháp-Việt đề-huề là một cái chủ-nghĩa phản-kháng với nhà nước Bảo-hộ.

Hội lại bầu hai viên đại-biểu sang đại-hội, năm nay họp tại Metz vào khoảng tháng Novembre.

Ông Gallet và ông Goupillon trúng cử.

Sau đến bầu-cử một hội-đồng trị-sự, thì ba ông Don, Franceschetti và Ciceron trúng cử.

Ông trạng-sư Monin đứng lên xin hội yêu-cầu với Chính-phủ mấy điều sau này :

1° — Lập một hội các nhà tư bản và người làm công, để điều-đình các việc về sự lao-động (*Conseil des prud'hommes*)

° — Đặt ra một luật đối với các sự tai-nạn của các con nhà lao-động.

3° — Xin cho các báo An-nam được quyền tự-do ngôn-luận.

4° — Xin cho phàm các người đồng-nghiệp trong một nghệ-nghiệp gì, đều được quyền tự-do hội-họp.

5° — Xin cho số người nhập-tịch dân Pháp được tăng thêm.

Ông Belland cũng yêu-cầu thêm cho tất cả các người làm việc, ai ai cũng có ngày nghỉ trong một chủ-nhật.

Giới thiệu sách mới

1.- **Tây-Hồ Phan-chu-Trinh** trong lịch-sử cận-đại của Việt-Nam là một quyển truyện-ký cụ Phan Tây-Hồ của ông Mân-châu Nguyễn - mạnh - Bổng soạn-thuật ; trong sách có tả rõ cái thân thế cụ từ lúc còn thơ cho đến lúc mất, lại có phụ thêm các bài điếu-văn đọc khi tang-lễ Cụ ở Saïgon và một bức chân-dung Cụ — Sách dầy non trăm trang, giá 0 $ 35. In tại nhà in Nguyễn-Kinh Công-ty Haïphong.

2. — **Nữ-sinh độc-bản** là một quyển sách tập đọc dùng trong các trường Sơ-đẳng nữ-học của ông Ngẫu-trì Trịnh-đình-Rư soạn — Trong sách có soạn riêng từng bài một, dưới mỗi bài có các câu hỏi, có giải nghĩa các chữ khó hiểu, lại có cả các bài vận-văn nữa — sách dầy 96 trang, giá 0$,32 — In tại nhà in Nguyễn-Kinh Công-ty Haiphong.

3. — **Tay-chắng làm-nên** của ông Vũ duy-Hoán dịch-thuật, là một quyển sách dùng cho những người muốn sinh-cơ lập-nghiệp, trong sách có chia ra từng chương từng bài một ; đoạn trên nói cách lập-nghiệp, đoạn dưới nói những bực mô-phạm để chứng thực. — sách dầy 51 trang, giá 0$40, in tại Đông-Kinh ấn-quán Hanoi.

Kính cáo

1. — Nay Bản-chí phải cần tiền để giả nhà in và chi tiêu các việc, vậy thưa các Ngài mua năm và nửa năm An-Nam tạp-chí, trừ những Ngài nào đã giả tiền và những Ngài nào ở xa nhà giây thép mà đã có viết thư về nói, không kể ; **còn thời xin gửi mandats về giả cho** — Đa tạ.

2. — Ngài nào ở xa gửi mandat giả tiền tạp-chí, **xin cứ giữ lấy talon,** (cái cuống mandat) **làm bằng,** cho Bản-chí khỏi phải gửi tờ biên-nhận.

3. — **Số đầu của Bản-chí hiện nay đã hết cả,** Bản-chí còn đương tính in lại, bớt đi ít nhiều trang không cần thiết mà giả bán hạ xuống 0$15. Vậy nay, các Ngài nhận bán lẻ cùng các Ngài mua năm mà muốn lấy từ số đầu, Bản-chí xin tạm gửi từ số thứ hai giở đi, còn số đầu sẽ xin gửi sau.

An-Nam Tạp-chí

Quần áo tây ! ! !

May cực khéo
Giá lại rất rẻ
Rất nhiều hàng đẹp
Đủ các vải may quần áo tây và quần áo An-nam
Cai cắt chuyên môn
Xin cam đoan làm được như ý
Mời các Ngài lại ngay nhà đỏ

LÊ-THUẦN-KHOÁT

42, *Hàng Đào, Hanoi*
và Chi-điếm ; 17, Phố Khách, Haiphong

ĐỒNG-BÀO BẮC-KỲ HÃY ĐỌC

ĐÔNG-PHÁP THỜI BÁO

SAIGON

Tuần lễ ra ba kỳ

Toà báo : 186, đường d'Espagne
Giá báo đồng niên **8 $ 00**
— — nửa năm **5 00**

Thư và Mandats gửi cho
Mr NGUYỄN-KIM-ĐÍNH tổng-lý

LỆ ĐĂNG QUẢNG-CÁO

Bản-chí mỗi kỳ in ra từ 1500 quyển đến 3000 quyển, giá đăng quảng-cáo bằng giấy mùi, tính như sau này:

Một tờ (hai trang mỗi kỳ.	11$00
Một trang	8,00
Nửa trang.	4,50
Góc trang . , ...	3,00

Ngài nào đăng cả năm, cứ theo giá trên này, tính trừ 30 o o ; nửa năm, 20 o o ba tháng, 10 o o.

AN-NAM TẠP-CHÍ

LỆ NHẬN BÁN LẺ

Các hiệu sách ở các tỉnh, hiệu nào nhận bán lẻ cho Bản-chí, xin tính tiền hoa-hồng 10 %. Cứ mỗi cuối tháng tây, gửi giả mandat và những quyển Tạp-chí còn lại. Bản-quán lại gửi theo những số về tháng sau.

Các cước-phí khứ hồi, về Bản-quán nhận chịu.

AN-NAM TẠP-CHÍ

